

Số: 508 /QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình và đề cương chi tiết sau điều chỉnh, rà soát
chương trình đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo Bác sĩ nội trú

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Nội, Ngoại & PTTH, Nhi

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo và đề cương chi tiết trình độ bác sĩ nội trú bệnh viện chuyên ngành Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, sau khi có rà soát, điều chỉnh chương trình

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng Bộ môn Nội, Ngoại & PTTH, Nhi khoa, Phòng Tổ chức, Trưởng phòng tài chính kế toán và các bộ môn liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu ĐTSĐH
- Lưu: HCTH

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành nhi khoa được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Luật Giáo dục năm 2005 và sửa đổi bổ sung năm 2009 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII thông qua ngày 25/11/2009.
2. Luật Giáo dục Đại học năm 2012 (Quốc hội khoá XIII ban hành ngày 18/6/2012).
3. Nghị định của Chính phủ số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006
4. Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học.
5. Thông tư liên tịch số 30/2003/TTLT/BGD&ĐT – BHYT ngày 01/7/2003 của Bộ GD&ĐT – Bộ Y tế về việc hướng dẫn chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế.
6. Quyết định số 19/2006/QĐ- BHYT ngày 4/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo bác sĩ nội trú.
7. Quyết định số 18/2000/QĐ- BGD&ĐT, ngày 8/6/2000 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế ĐT sau đại học.
8. Quyết định số 02/2001/QĐ- BGD&ĐT, ngày 29/01/2001 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế Tuyển sinh sau đại học.
9. Quyết định số 4306/2003/QĐ- BHYT ngày 14/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế cấp bằng chuyên khoa cấp I, bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II và bằng tốt nghiệp nội trú bệnh viện trong lĩnh vực y tế.
10. Công văn số 6698/YT – K2ĐT ngày 13/9/2004 của Bộ y tế về việc xếp loại tốt nghiệp sau Đại học.
11. Quyết định số 44/2004/ QĐ-TTG của Thủ tướng chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc giao nhiệm vụ Đào tạo Thạc sĩ cho trường Đại học Y Hải Phòng
10. Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của hội đồng khoa học của trường Đại học Y Hải Phòng về việc xây dựng chương trình Đào tạo Bác sĩ Nội trú bệnh viện chuyên ngành Nhi khoa ngày 25 tháng 10 năm 2006

PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

Bậc học: Sau đại học

Chuyên ngành đào tạo: **Bác sĩ nội trú bệnh viện chuyên ngành nhi khoa**

Chức danh sau khi tốt nghiệp: Bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa cấp 1

Mã số đào tạo: **60.72.16 NT**

Thời gian đào tạo: 3 năm

Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.

Đối tượng tuyển sinh: Các bác sĩ tốt nghiệp Đại học Y đạt loại khá, giỏi hoặc xuất sắc, có các điểm thi môn nhi khoa trong quá trình học đại học từ 7 điểm trở lên.

Điều kiện tốt nghiệp : Học viên phải học tập trung 3 năm, hoàn thành 150 đơn vị học trình của các môn học theo quy định của chương trình

- Môn học chung: 3 môn
- Môn học cơ sở và hỗ trợ : 7 môn
- Môn chuyên ngành: 7 môn
- Môn học tự chọn: chọn 3 trong 6 môn học tự chọn
- Hoàn thành luận văn tốt nghiệp

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Bậc học có thể tiếp tục: Chuyên khoa cấp 2, tiến sĩ y học.

2. MÔ TẢ NHIỆM VỤ:

Bác sĩ nội trú bệnh viện chuyên ngành Nhi khoa có các nhiệm vụ sau:

- Chẩn đoán đúng và kịp thời xử trí một cách độc lập các trường hợp cấp cứu, các bệnh lý thường gặp trong chuyên ngành.
- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị có trong chuyên ngành đảm bảo phục vụ cho chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho các lớp học viên đào tạo bậc đại học, có khả năng trở thành giáo viên giảng dạy.

- Có khả năng tổ chức và tiến hành nghiên cứu đề tài khoa học.

- Về ngoại ngữ: sau khi tốt nghiệp bác sĩ nội trú phải có trình độ ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo. Tham khảo được tài liệu chuyên môn và trình bày báo cáo khoa học được bằng tiếng nước ngoài.

3. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo bác sĩ nội trú là loại hình đào tạo của bậc sau Đại học, có tính đặc thù truyền thống, đào tạo cán bộ nguồn cho ngành y tế.

- Đào tạo bác sĩ nội trú là đào tạo bác sĩ chuyên môn giỏi cho ngành y tế, có kiến thức rộng về y học sở và kiến thức chuyên ngành sâu, có kỹ năng thực hành cao đáp ứng việc phòng bệnh, khám, chữa bệnh, độc lập trong nghiên cứu khoa học và có khả năng đào tạo cán bộ ngành y tế.

- Có thái độ ứng xử đúng, chuẩn mực trong chăm sóc sức khỏe và quản lý chuyên ngành

3.2. Mục tiêu cụ thể.

- Hệ thống được kiến thức cơ bản, cập nhật được kiến thức hiện đại về chuyên ngành.

- Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở liên quan vào chuyên ngành để làm tốt việc phòng bệnh, khám bệnh, chẩn đoán, điều trị và nghiên cứu khoa học.

- Thực hành thành thạo một số thủ thuật chuyên ngành.

- Có khả năng tư vấn về công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng

4. QUỸ THỜI GIAN ĐÀO TẠO.

* 1 đơn vị học trình tương ứng:

- 15 tiết lý thuyết= 1 đơn vị học trình

- 30 tiết thực hành tại phòng thí nghiệm.
- 45 tiết thực tập tại bệnh viện, cộng đồng.

* Các tiết học thực hành thiết kế trong chương trình này đã được quy đổi tương ứng với một tiết lý thuyết.

STT	Nội dung học tập	Số ĐVHT/ Tiết học			
		Tổng số	LT	TH	Tỉ lệ %
1	Các môn chung	15	10	4	14.00
2	Các môn cơ sở và hỗ trợ	34	15	12	14.67
3	Các môn chuyên ngành	71	24	47	54.00
4.	Các môn học tự chọn	9	9	0	4.00
4	Luận văn tốt nghiệp	29			13.33
	Tổng	150	58	63	100.00

5. BẢNG PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN KHOÁ HỌC (TÍNH THEO TUẦN)

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/hè	Tổng
I	21	2	2	25
II	20	2	3	25
III	21	2	2	25
IV	20	2	3	25
V	21	2	2	25
VI	20	2	3	25
Tổng	123	12	15	150

6. CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO (TÍNH THEO ĐVHT/TIẾT HỌC).

MÔN HỌC BẮT BUỘC

A. CÁC MÔN HỌC CHUNG (15 TC).

Mã số	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học	
			LT	TH
YHTH.501	Triết học	6/90	6/90	
YHNN.502	Ngoại ngữ	6/90	4/60	2/30
YHTH.511	Tin học	3/45	2/30	1/15

B. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ (34 ĐVHT).

Mã số	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học	
			LT	TH
YHNC.512	Phương pháp NCKH	3/45	2/30	1/15
YHPP.513	Phương pháp dạy học	3/45	2/30	1/15
YHSL.521	Sinh lý học nâng cao	3/45	3/45	0
YHSB.522	Miễn dịch học	3/45	3/45	0
YHGB.523	Phôi thai học	3/45	3/45	0
YHHS.551	Truyền nhiễm	9/135	4/60	5/75
YHTN.552	Ngoại nhi	10/150	4/60	6/90

C. CÁC MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH (72 ĐVHT).

Mã số	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học	
			LT	TH
YHSH.553	Sơ sinh- Hồi sức cấp cứu	12/180	4/60	8/120
YHTN.554	Thận - Nội tiết - Di truyền	12/180	4/60	8/120
YHTD.555	Tiêu hóa - Dinh dưỡng	12/180	4/60	8/120
YHHT.556	Hô hấp - Tuần hoàn	12/180	4/60	8/120
YHMT.557	Máu - Thần kinh	12/180	4/60	8/120
YHNX.558	Nhi khoa xã hội và điều trị học	12/180	4/60	8/120

MÔN HỌC TỰ CHỌN
D. CÁC MÔN TỰ CHỌN (6 ĐVHT)

YHSK.559	Sức khỏe sinh sản vị thành niên	Chọn trong môn	1 2	3/45	2/30	1/15
YHTP.560	Tai nạn thương tích-Phục hồi chức năng				2/30	1/15
YHLT.561	Bệnh lao trẻ em	Chọn trong môn	1 2	3/45	2/30	1/15
YHHS.562	Hồi sức hô hấp trẻ em				2/30	1/15
YHTD.563	Thăm dò chức năng thận, tiết niệu	Chọn trong môn	1 2	3/45	2/30	1/15
YHTD.564	Thăm dò chức năng tim mạch				2/30	1/15
	Luận văn tốt nghiệp			20	300	
	Tổng cộng			150	2250	

7. BẢNG PHÂN BỐ CHI TIẾT MÔN HỌC/ HỌC PHẦN THEO HỌC KỲ

Mã số	Tên môn học	ĐVHT	Tiết	Học kỳ					
				I	II	III	IV	V	VI
	CÁC MÔN HỌC CHUNG								
YHTH.501	Triết học	6	60	*					
YHNN.502	Ngoại ngữ	6	90	*	*				
YHTH.511	Tin học	3	60	*					
	CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ								
YHNC.512	Phương pháp NCKH	3	60	*					
YHPP.513	Phương pháp dạy học	3	45	*					
YHSL.521	Sinh lý học nâng cao	3	30	*					
YHSB.522	Miễn dịch học	3	60	*					
YHGB.523	Phôi thai học	3	75		*				
YHHS.551	Truyền nhiễm	9	75	*					
YHTN.552	Ngoại nhi	10	75		*				
	CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH								
YHSH.553	Sơ sinh- Hồi sức cấp cứu	12	180			*			
YHTN.554	Thận - Nội tiết - Di truyền	12	180			*			
YHTD.555	Tiêu hóa - Dinh dưỡng	12	180			*			
YHHT.556	Hô hấp - Tuần hoàn	12	180			*			
YHMT.557	Máu - Thần kinh	12	180				*		
YHNX.558	Nhi khoa xã hội và điều trị học	12	180				*		
YHSH.553	Sơ sinh- Hồi sức cấp cứu	12	180						
	CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN	8							
YHSK.559	Sức khỏe sinh sản vị thành niên	Chọn 1 trong 2	3	45					*
YHTP.560	Tai nạn thương tích-Phục hồi chức năng		3	45					*
YHLT.561	Bệnh lao trẻ em	Chọn 1 trong 2	3	45					*
YHHS.562	Hồi sức hô hấp trẻ em		3	45					*
YHTD.563	Thăm dò chức năng thận, tiết niệu	Chọn 1 trong 2	3	45					*
YHTD.564	Thăm dò chức năng tim mạch		3	45					*
	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP	20	300						
		150	2250						

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

A. CÁC MÔN HỌC CHUNG

ĐỀ CƯƠNG

MÔN HỌC: TRIẾT HỌC

Mã số: YHTH. 501

1. Tên môn học: Triết học

2. Thời lượng: Số ĐVHT: 06

- Nghe giảng: 70%

- Thảo luận: 30%

3. Trình độ

Dùng cho khối không chuyên ngành Triết học, trình độ đào tạo sau đại học.

4. Mục tiêu

Môn học cung cấp tri thức khái lược về lịch sử Triết học, nội dung cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng nhiều đến đời sống của dân tộc Việt nam và các chuyên đề nhằm góp phần củng cố và phát triển ở người học một thế giới quan khoa học, phương pháp luận khoa học.

5. Nội dung chương trình:

TT	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Tổng số (tiết)
	Chương 1: Khái luận về triết học <i>Phần 1:</i> Triết học là gì ? <i>Phần 2:</i> Triết học phương Đông và Triết học phương Tây	10	4	14
	Chương 2 : Triết học Mác – Lênin <i>Phần 1 :</i> Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin <i>Phần 2 :</i> Chủ nghĩa duy vật biện chứng	30	6	36

	<i>Phần 3 : Phép biện chứng duy vật</i> <i>Phần 4 : Chủ nghĩa duy vật lịch sử</i> <i>Phần 5 : Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay</i>			
	Chương 3 : Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học <i>Phần 1 :</i> Mối quan hệ giữa khoa học và Triết học <i>Phần 2 :</i> Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học	15	1	4
	Chương 4 : Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội <i>Phần 1 :</i> Ý thức khoa học <i>Phần 2 :</i> Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội <i>Phần 3 :</i> Khoa học công nghệ ở Việt nam	20	4	6
	Tổng	75 tiết	15 tiết	90 tiết

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình của Bộ GD&ĐT: Giáo trình Triết học (Dùng cho học viên Cao học & Nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học)
- Giáo trình Triết học Mác – Lênin (Chương trình đại học)
- Lịch sử Triết học – nhà xuất bản chính trị quốc gia Hà nội

12. Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức của học viên.

Tổng hợp gồm 3 phần điểm:

- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm: không quá 5 học viên/nhóm): 10%
- Bài tiểu luận(thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%
- Bài thi tự luận kết thúc môn học(thời gian làm bài: 90 phút): 60%
- Học viên chủ động trong quá trình học tập; kết hợp kiến thức trong giáo trình với bài giảng trên lớp, kiến thức Triết học bậc đại học và các khoa học khác với kiến thức của môn học.
- Phát huy năng lực của mỗi học viên; đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập.
- Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học Triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra.

13. Nhiệm vụ của học viên

- Nghe giảng viên giới thiệu chương trình và các nội dung cơ bản của môn học.
- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.

1. Phương pháp dạy/học: Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu overhead.

14. Phương pháp đánh giá.

Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức của học viên

Tổng hợp gồm 3 phần điểm:

- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm: không quá 5 học viên/nhóm): 10%
- Bài tiểu luận(thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%
- Bài thi tự luận kết thúc môn học(thời gian làm bài: 90 phút): 60%

14.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- Thi lý thuyết tự luận.

14.2. Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra 1 (ĐKT1):	Trọng số: 0,1
2) Kiểm tra 2 (ĐKT2):	Trọng số: 0,1
3) Kiểm tra 3 (ĐKT3):	Trọng số: 0,1
4) Thi hết môn (ĐT):	Trọng số: 0,7
5) Tổng số	1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,1) + (\text{ĐKT2} * 0,1) + (\text{ĐKT3} * 0,1) + (\text{ĐT} * 0,7)$$

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC NGOẠI NGỮ

1. Mã số: YHNN. 502
2. Tên học phần: Ngoại ngữ
3. Số tiết học: 90 tiết gồm cả lý thuyết và thực hành
4. Giảng viên phụ trách: GV ThS. Trần Thị Hòa
5. Cán bộ tham gia giảng dạy: GV ThS. Trần Thị Hòa

6. Mục tiêu học phần

- Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng của trình độ tương đương B1 theo Khung Châu Âu chung.
- Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Y
- Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong y văn.

7. Mô tả học phần:

Học phần được chia làm 2 giai đoạn:

_ Giai đoạn 1: Sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương B1 theo khung Châu Âu. Sinh viên học từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo định hướng của các bài thi lấy chứng chỉ B1.

_ Giai đoạn 2: Sinh viên được cung cấp từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường gặp trong văn phong khoa học và các tài liệu chuyên ngành y.

8. Nội dung chi tiết:

9.1. Giai đoạn 1 (30 tiết cả lý thuyết và thực hành)

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
1	Unit1. Present tenses	2	1
2	Unit 2. Past tenses	2	1
3	Unit 4. Present perfect simple, present perfect continuous	2	1
4	Unit 5. Past perfect simple, past perfect continuous	2	1
5	Unit 7. Future time	2	1
6	Unit 8. Preposition of time and place	2	1
7	Unit 10. The passive 1	2	1
8	Unit 11. The passive 2	2	1
9	Unit17. Relative clauses	2	1
10	Unit 25. So; such; too; enough	2	1
11	Unit 26. Comparatives; superlatives	2	1
12	Unit 28. Conditionals 1	2	1

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
13	Unit 29. Conditionals 2	2	1
14	Unit 31. Reported speech	2	1
15	Unit 32. Reported questions, orders, requests	2	1

30 15 45

9.2. Giai đoạn 2 (45 tiết cả lý thuyết và thực hành):

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
1	Unit 1. Shapes and Properties	3	2
2	Unit 2. Location	3	2
3	Unit 3. Structure	3	2
4	Unit 4. Function	3	2
5	Unit 5. Actions in sequence	3	2
6	Unit 6. Cause and Effect	3	1
7	Unit 7. Proportion	3	1
8	Unit 8. Quantity	3	1
9	Unit 9. Cause and Effect	3	1

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
10	Unit 10. Proportion	3	1
		30	15 45

9. Phương pháp dạy học:

- _ Thuyết trình, phát vấn
- _ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- _ Phấn, bảng hoặc projector (power point),
- _ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

11. Lượng giá:

12.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

12.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Sinh viên phải tham dự học ít nhất 90% số tiết của học phần
- Nếu sinh viên học ít hơn 90% số tiết của học phần thì bị nhận điểm 0 và phải thi lại học phần đó.
- Nếu sinh viên học ít hơn 70% số tiết của học phần thì phải học lại học phần đó.
- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

12.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

- Thi vấn đáp: Sinh viên thi nói về một số chủ đề đã học.
- Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp (thi nói) từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết 120 phút

12.4. Cách tính điểm học phần

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:

$$\text{TKHP} = (\text{KT Giữa kỳ} + \text{Thi Nói} + \text{Thi Viết}) / 3$$

Nếu TKHP dưới 5 điểm, sinh viên phải thi lại bằng bài thi Viết lần 2.

Điểm TKHP lần 2 của sinh viên được tính theo công thức sau:

$$\text{TKHP lần 2} = (\text{KT Giữa kỳ} + \text{Thi Nói} + \text{Thi Viết lần 2}) / 3$$

12.5. Đánh giá theo chứng chỉ B1 khung Châu Âu:

Ngoài bài thi kết thúc học phần, học viên phải tham dự kỳ thi lấy chứng chỉ B1 theo khung Châu Âu và đạt kết quả Đạt. Đây là điều kiện để xét tốt nghiệp cho học viên cao học.

12. Tài liệu học tập:

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC TOÁN TIN ỨNG DỤNG

Mã học phần: YHTH.511

Tên học phần: **Toán Tin ứng dụng**

Trình độ đào tạo: **Bác sĩ nội trú các chuyên ngành**

Số đơn vị học trình: 03 Lý thuyết: 02 Thực hành: 01

Số tiết: 45 Lý thuyết: 30 Thực hành: 15

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán học - Đại học Y Hải Phòng.

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng
- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng học viên Cao học và Bác sĩ nội trú gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Xây dựng đường cong *ROC*, tìm điểm cắt trong chẩn đoán....

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố, So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến, tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Spearman*; Hệ số *Pearson*;

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp cao học.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Một số phần mềm thống kê thông dụng, ưu nhược điểm. Cài đặt phần mềm <i>SPSS</i> trên vi tính.	2	1
2	Thiết kế một cơ sở dữ liệu. Kiểm tra tính toán vẹn dữ liệu, các sai số khi xử lý thống kê.	2	1
3	Mã hóa dữ liệu. Thực hiện các thao tác cơ bản trên dữ liệu.	4	2
4	Thống kê mô tả, các tham số của quần thể. Các tham số của mẫu, tính các tham số mẫu trên <i>SPSS</i> . Phân phối mẫu, tổ chức đồ tảo suất. Ý nghĩa của	3	1

	các tham số.		
5	Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> , hệ số tương quan tuyến tính bằng phần mềm <i>SPSS</i> .	2	2
6	Xây dựng đường cong <i>ROC</i> tìm điểm cắt trong chẩn đoán y học.	2	1
7	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, <i>ANOVA</i> one way, <i>ANOVA</i> two way. Thực hiện trên máy tính.	2	1
8	So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính. Kiểm định chuẩn. Cách xử lý khi dữ liệu không tuân theo luật chuẩn.	2	1
9	Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, Kiểm định <i>Wilcoxon</i> , kiểm định hạng theo dấu, <i>Kruskal – Wallis</i> , kiểm định đoạn mạch.	2	1
10	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	2	1
11	Hồi quy <i>logistic</i> , hồi quy <i>logistic</i> đa biến ứng dụng dự báo xác suất mắc bệnh thông qua các chỉ số xét nghiệm.	3	1
12	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan <i>Q</i> , hệ số tương quan <i>F</i> . Hệ số <i>Pearson P</i> .	2	1

	Hệ số <i>Kramer K</i> . Ý nghĩa.		
13	Hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập bằng <i>SPSS</i> .	2	1
TỔNG		30	15

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Lý thuyết: Giáo viên Thuyết trình, vấn đáp, học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập, thao tác trên phần mềm SPSS dưới sự hướng dẫn của GV.

7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

Tài liệu học tập:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, *Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học*, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO DẠY HỌC

Giảng đường có bảng, phấn, máy chiếu; đảm bảo đầy đủ bàn ghế phù hợp với số lượng học viên. Học viên thực hành tại giảng đường trên máy tính cá nhân đã được cài đặt phần mềm SPSS.

9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Kiểm tra thực hành: 1 bài xử lý dữ liệu trên máy tính (*hệ số 1*).

Thi hết học phần: 1 bài vấn đáp (*hệ số 2*).

B. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ
ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Mã số: YHNC. 512

Số ĐVHT: 3(2.1) Số tiết học : 45 (2,1)

Số chứng chỉ : 1

Chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Trường ĐHY Hải Phòng

1. GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Đại học Y Hải phòng.
2. PGS.TS. Phạm Văn Hán, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải phòng.
3. PGS.TS. Chu Văn Thăng, Đại học Y Hà nội
4. PGS.TS. Dương Thị Hương, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải Phòng
5. PGS. TS. Phạm Minh Khuê, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải Phòng

Mục tiêu môn học: *Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:*

1. Viết được một đề cương nghiên cứu khoa học đúng qui trình
2. Áp dụng được các kiến thức về thiết kế và thống kê y học.
3. Thu thập được các số liệu và viết báo cáo khoa học một cách hoàn chỉnh.

Nội dung môn học:

STT	Nội dung	Số giờ		
		TS	LT	TH
1.	Phương pháp chuẩn bị đề cương nghiên cứu khoa học	3	3	
2.	Tổng quan các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	5	3	2
3.	Phương pháp nghiên cứu cắt ngang	3	4	1
4.	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	3	4	1
5.	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	3	4	1
6.	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	3	2	1

7.	Quân thể mẫu nghiên cứu trong y học	3	2	1
8.	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu y học	6	2	1
9.	Trình bày các kết quả nghiên cứu y học	6	4	1
10.	Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án)	10	2	6
	Tổng cộng	45	30	15

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Nghiên cứu và nêu vấn đề

Phương pháp lượng giá:

Tự viết các bước của thiết kế nghiên cứu và triển khai, viết báo cáo khoa học và trình bày trong thảo luận nhóm.

Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường đại học Y Dược Hải Phòng
2. Dịch tễ học, Trường đại học Y Hải Phòng 2012

Tài liệu tham khảo:

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999
2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.
3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.
4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.
5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. : minh hoạ ; 27 cm
6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. – 228tr ; 19cm.

7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. – 261tr. : Hình vẽ
8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr.; 24 cm
9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. – 347tr. : hình vẽ, bảng
10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm
11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr.; 24 cm
12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm
13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p.; 19 cm
14. Basic epidemiology / Beaglehole, R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p.; 19cm
15. Biostatistics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill : Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

Đề cương môn học:

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Mã số: YHPP. 513

Số đơn vị học trình : 3 (2,1)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn phương pháp - Đại học Y Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Nguyễn Thị Dung - Trường đại học Y Hải Phòng
2. TS. Nguyễn Thị Thông - Trường đại học Y Hải Phòng
3. PGS.TS Nguyễn Văn Mùi - Trường đại học Y Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Y học phải tham gia giảng dạy ở các trường đại học, trung học y tế hoặc tại các bệnh viện.

- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy rất cần bổ xung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo thạc sĩ. Nội dung môn học gồm 5 chương:

Chương 1: Giới thiệu môn học

Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập

Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay:

Chương 4. Phương pháp lượng giá

Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng

B. MỤC TIÊU HỌC TẬP : Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy/ học truyền thống và tích cực.
2. Trình bày các phương pháp lượng giá/ đánh giá khách quan.
3. Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy/ học tích cực.

C. NỘI DUNG

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Giới thiệu môn học + Các khuynh hướng mới trong GDYH + Đặc điểm của PPDHTC	2	2	0
2	Xác định được mục tiêu học tập + Xác định mục tiêu học tập + Cách viết mục tiêu học tập	5	4	1
3	Một số phương pháp dạy học hiện nay: Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm + Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm + Cách chia nhóm + Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm. + Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm + Lượng giá bài học Dạy/học bằng bảng kiểm + Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. + Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết + áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng	23	14	9

	+ Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. + Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học Dạy/học bằng phương pháp đóng vai + Cách phân vai trong dạy/học + Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. + Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. + Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case + Phương pháp phân tích trường hợp. + Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học			
4	Phương pháp lượng giá + Phương pháp thi viết cổ điển + Phương pháp thi trắc nghiệm + Phương pháp thi chạy trạm + Lượng giá lý thuyết + Lượng giá thực hành	12	8	4
5	Lượng giá thực hành + Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng + Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng	3	2	1

	Tổng cộng	45	30	15

D. TÀI LIỆU HỌC TẬP:

Giáo trình dạy/học tích cực và lượng giá sinh viên, Trường Đại học Y Hà Nội

E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- + Lý thuyết
 - Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
 - Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.
- + Bài tập :
 - Thiết kế một kế hoạch bài giảng
 - Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

2. Cách tính điểm môn học:

- | | | | |
|---------------------|---|----------|--------|
| 1. Số lần kiểm tra: | 2 | Trọng số | LT 0,2 |
| | | | TH 0,2 |

2. Số lần thi hết môn: 1 Trọng số 0,6

Tổng trọng số 1,0

Cách tính điểm môn học

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} * 0,2) + (\text{ĐKTTH} * 0,2) + (\text{ĐT} * 0,6)$$

Đề cương môn học:

SINH LÝ
Mã số: YHSL.521

Số ĐVHT: 3 LT: 3 TH: 0

Số tiết: 45 LT: 45 tiết TH: 0

Số lần thi: 1

Số chứng chỉ: 1

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Sinh lý – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Bộ môn Sinh lý - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
2. GS. TS. Nguyễn Trường Sơn – Bộ môn Y học biển - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
3. ThS.BS.NCS.Đào Thu Hồng - Bộ môn Sinh lý – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

I. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Sinh lý học là môn học về:

- Các quy luật cơ bản về hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của tế bào, hoạt động chức năng chuyên biệt của một số cơ quan trong cơ thể: huyết áp động mạch, tuần hoàn phổi, tuần hoàn mạch vành, tuần hoàn não, thông khí phổi, điều hòa cân bằng acid-base, sinh lý đau, thần kinh thực vật, sinh lý phát triển cơ thể.
- Một số rối loạn hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể.

II. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được:

** Về kiến thức:*

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về hoạt động chức năng của các cơ quan, hệ thống cơ quan và điều hòa chức năng các cơ quan.

- Ứng dụng được kiến thức sinh lý học để nhận biết, giải thích được các biểu hiện chức năng, sự điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và khi có sự tác động của một số yếu tố.

** Về thái độ:*

- Nhận thức được rõ vai trò của môn sinh lý học là nền tảng về hoạt động chức năng của cơ thể nhằm sử dụng vào việc học tập, nghiên cứu và phục vụ cho công tác khám chữa bệnh.

** Về kỹ năng:*

- Có kỹ năng phân tích, lập luận, diễn giải được các biểu hiện chức năng và điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và biểu hiện của các chức năng khi có sự tác động của một số yếu tố.

- Có kỹ năng phân tích, lập luận, diễn giải một số xét nghiệm thăm dò chức năng phục vụ chẩn đoán và theo dõi điều trị.

III. NỘI DUNG HỌC PHẦN

TT	Nội dung	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Sự vận chuyển vật chất qua màng tế bào	4	0
2	Điều hòa cân bằng acid-base	4	0
3	Sinh lý hồng cầu	4	0

4	Huyết áp động mạch	4	0
5	Tuần hoàn phổi	4	0
6	Thăm dò chức năng thông khí phổi	4	0
7	Tuần hoàn mạch vành	4	0
8	Tuần hoàn não	4	0
9	Sinh lý thần kinh thực vật	4	0
10	Sinh lý cảm giác đau	4	0
11	Quá trình phát triển cơ thể và các hormon điều hòa	5	0
	Tổng	45	0

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: pháp vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: Ca lâm sàng, phân tích kết quả xét nghiệm, thăm dò chức năng.

- Vật liệu dạy học: Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu, máy móc thăm dò chức năng tim, phổi, máu.

V. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu giảng dạy

- Thực tập Sinh lý học, Bộ môn Sinh lý – Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Bộ Y tế (2011). Sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.
- Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Hà Nội (1996). Chuyên đề sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

2. Tài liệu tham khảo

- Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2002). Sinh lý học Tập I. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.
- Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2004). Sinh lý học Tập II. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.
- Guyton A.C., Hall J.E. (1996). Textbook of Medical Physiology, 9th ed., W.B. Saunders Company, Philadelphia.

3. Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học

- Bộ Y tế (2011). Sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.
- Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Hà Nội (1996). Chuyên đề sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

VI. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá ban đầu : pháp vấn, bài kiểm tra viết ngắn
- Đánh giá thường xuyên: pháp vấn, bài kiểm tra viết ngắn

Đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện để thi hết học phần.

- Đánh giá hết học phần: thi viết tự luận

Cách tính điểm môn học: là điểm thi tự luận

VII. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên.
- Các máy móc, phương tiện phục vụ dạy học như máy điện tim, máy đo thông khí phổi, huyết áp kế, máy huyết học,...

Đề cương môn học:
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC MIỄN DỊCH HỌC

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

Mã số: YHMD.522

Tổng số đơn vị học trình: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0

Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 45 Thực hành: 0

Đối tượng học viên : Bác sỹ nội trú Nhi

Số lần kiểm tra: 03

Số chứng chỉ: 01

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Sinh lý bệnh - Miễn dịch

Giảng viên tham gia giảng dạy: 1. GS. TS Phạm Văn Thúc

2. PGS. TS Phạm Huy Quyến

3. PGS. TS. Phạm Văn Linh

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Miễn dịch học là môn cơ sở , trang bị cho các thầy thuốc những hiểu biết về đặc điểm cấu tạo, cơ chế hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể đối với các tác nhân gây bệnh, cơ chế điều hòa các quá trình đáp ứng miễn dịch, một số bệnh lý miễn dịch trên lâm sàng. Những kiến thức miễn dịch học giúp các bác sỹ nhi khoa hiểu biết sâu hơn về quá trình bệnh lý ở trẻ em.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:

- Mô tả được cấu trúc hệ thống miễn dịch, các cơ quan lympho, các tế bào và phân tử tham gia đáp ứng miễn dịch.
- Trình bày được cơ chế và quá trình hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể chống lại sự xâm nhập của vi sinh vật gây bệnh

- Trình bày được các phương thức, loại hình đáp ứng miễn dịch đối với những tác nhân gây bệnh và các khối ung thư.
- Giải thích được cơ chế của sự điều hòa các quá trình đáp ứng miễn dịch.
- Trình bày được cơ chế của một số bệnh lý miễn dịch lâm sàng.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Chương 1: Tế bào và cơ quan Lympho	5	0
2.	Chương 2: Miễn dịch tự nhiên	6	0
3.	Chương 3: Kháng thể	6	0
4.	Chương 4: Đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào	6	0
5.	Chương 5: Kiểm soát, điều hòa miễn dịch	6	0
6.	Chương 6: Miễn dịch chống vi sinh vật	5	0
7.	Chương 7: Miễn dịch và ung thư	5	0
8.	Chương 8: Miễn dịch bệnh lý (Quá mẫn, suy giảm miễn dịch, bệnh tự miễn dịch)	6	0
	Tổng	45	0

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Phương pháp dạy

- Dạy theo từng mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học
- Một số nội dung cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp

5.2. Phương pháp học

Học viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm

6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

Bài giảng Miễn dịch - Sinh lý bệnh : Bộ môn sinh lý bệnh trường Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn (Lưu hành nội bộ)

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Miễn dịch học (giáo trình giảng dạy của bộ môn Miễn dịch Sinh lý bệnh – Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2011)
2. Sinh lý bệnh bệnh học – (Sách giáo trình giảng dạy của bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch-Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2008)
3. Pathophysiology – Seventh edition – ELSEVIER
4. Ivan Roitt: Essential immunology (bản dịch của bộ môn Miễn dịch – Sinh lý bệnh Trường Đại học Y Hà Nội, dùng cho tập huấn chuyên ngành Miễn dịch học các trường Đại học Y toàn quốc 1992)
5. Deboeck Universite’: Immunologie
6. Medscape.com & msdmanuals.com : “thuvienykhoa.com”, “hpmulib.vn”

7. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

7.1. Thi lý thuyết:

- **Đánh giá ban đầu.**

+ Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của học viên về môn Miễn dịch đã học ở bậc đại học

+ Yêu cầu: học viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học Miễn dịch đã học ở bậc đại học

- **Đánh giá quá trình:** học viên có 2 bài kiểm tra điều kiện, điểm mỗi bài trên 5,0

- **Đánh giá cuối kỳ:** học viên cần tham dự đủ các buổi học và có đủ 2 bài kiểm tra điều kiện

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 120 phút

+ Yêu cầu: điểm tổng kết học phần cần đạt từ 5,0 trở lên. Nếu học viên không đạt sẽ được tổ chức thi lần 2. Học viên tham gia dưới 80% số giờ học hoặc thi lần 2 không đạt sẽ phải học lại.

7.2. Cách tính điểm học phần:

Kiểm tra 1 (ĐKT1): Trọng số: 0,2

Kiểm tra 2 (ĐKT2): Trọng số: 0,2

Thi hết môn: (ĐT): Trọng số: 0,6

Tổng trọng số: 1,0

Điểm tổng kết được tính theo công thức:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,2) + (\text{ĐKT2} * 0,2) + (\text{ĐT} * 0,6)$$

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên

Đề cương môn học:

PHÔI THAI HỌC

Mã số: YHPT.523

Số đơn vị học trình: 3(3,0)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Mô phôi - Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. GS.TS Trịnh Bình - Đại học Y Hà Nội

2. PGS Vũ Sỹ Khang - Đại học Y Dược Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC :

Những kiến thức về phôi thai học rất cần thiết cho thầy thuốc nhi khoa trong chẩn đoán và điều trị bệnh cho trẻ em. Những kiến thức này chưa được dạy cho các bác sĩ trong quá trình đào tạo đại học. Những kiến thức về phôi thai học là cơ sở cho việc học tập, nâng cao kiến thức bệnh học nhi khoa nói chung và di truyền học nhi khoa nói riêng.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC: Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

-Trình bày được đặc điểm phát triển của phôi qua các thời kỳ.

-Trình bày được đặc điểm các bệnh lý: dị tật, nhiễm trùng trong bào thai

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Chương 1: Sự phát triển của phôi từ tuần 1 đến tuần 2 1.1. Sự hình thành thai nhi 1.2. Đặc điểm sinh lý 1.3. Đặc điểm bệnh lý	4	0
2.	Chương 2: Sự phát triển của phôi từ tuần 3	4	0

	đến cuối tháng thứ 3 21. Sự hình thành và phát triển các bộ phận của thai nhi 22. Đặc điểm sinh lý 23. Đặc điểm bệnh lý		
3.	Chương 3: Sự phát triển của thai nhi từ tháng thứ 3, sự phân chia các giai đoạn phát triển 3.1. Sự hoàn thiện các bộ phận của cơ thể 3.2. Đặc điểm sinh lý 3.3. Đặc điểm bệnh lý	4	0
4.	Chương 4: Quái thai học đại cương, các phương pháp chẩn đoán 4.1. Nguyên nhân 4.2. Phân loại 4.3. Phương pháp chẩn đoán 4.4. Tiên lượng	5	0
5.	Chương 5: Bào thai học bệnh lý dị tật: hệ tim mạch 5.1. Nguyên nhân 5.2. Phân loại 5.3. Phương pháp chẩn đoán 5.4. Tiên lượng 5.5. Điều trị 5.6. Phòng bệnh	4	0
6.	Chương 6: Bào thai học bệnh lý dị tật: hệ tiêu hoá 6.1. Nguyên nhân	4	0

	6.2. Phân loại 6.3. Phương pháp chẩn đoán 6.4. Tiên lượng 6.5. Điều trị 6.6. Phòng bệnh		
7.	Chương 7: Bào thai học bệnh lý dị tật: hệ tiết niệu-sinh dục 7.1. Nguyên nhân 7.2. Phân loại 7.3. Phương pháp chẩn đoán 7.4. Tiên lượng 7.5. Điều trị 7.6. Phòng bệnh	5	0
8.	Chương 8: Bào thai học bệnh lý dị tật: hệ thần kinh 8.1. Nguyên nhân 8.2. Phân loại 8.3. Phương pháp chẩn đoán 8.4. Tiên lượng 8.5. Điều trị 8.6. Phòng bệnh	4	0
9.	Chương 9: Chẩn đoán bào thai học về tế bào ối đối với các dị tật 9.1. Phương pháp chọc hút nước ối trong thời kỳ bào thai 9.2. Phương pháp xét nghiệm nước ối để chẩn đoán các dị tật bẩm sinh		

10.	Chương 10: Bào thai, dị tật và di truyền học, nhiễm độc 10.1. Nguyên nhân 10.2. Phân loại 10.3. Phương pháp chẩn đoán 10.4. Điều trị 10.5. Phòng bệnh	6	
	Chương 11: Bào thai và nhiễm trùng trong tử cung 11.1. Nhiễm trùng do vi khuẩn bào thai 11.2. Nhiễm trùng do virus trong thời kỳ bào thai 11.3 . Chẩn đoán 11.4. Điều trị	5	0
Tổng		45	

D. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY:

Bộ môn Mô - phôi trường Đại học Y Hà Nội: Giáo trình phôi thai học

E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

2. Cách tính điểm môn học:

Kiểm tra 1(ĐKT1): Trọng số: 0,2

Kiểm tra 2 (ĐKT2): Trọng số: 0,2

Thi hết môn(ĐT): Trọng số: 0,6

Tổng trọng số: 1,0

Công thức tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,2) + (\text{ĐKT2} * 0,2) + (\text{ĐT} * 0,6)$$

Đề cương môn học:

TRUYỀN NHIỄM

MÃ SỐ: YHLN:551

Số đơn vị học trình: 9(4/5)

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS. Bùi Vũ Huy- Phó Chủ Nhiệm Bộ Môn Truyền Nhiễm –Đại Học Y Hà Nội
2. TS. Đỗ Duy Cường – Khoa Truyền Nhiễm-BV Bạch Mai
3. TS. Vũ Hải Vinh – Khoa Truyền Nhiễm BV Việt Tiệp
4. ThS. Phạm Thị Vân Anh - Phó Trưởng Bộ Môn Truyền Nhiễm ĐHYDHP
5. ThS. Trần Thị Liên – BM Truyền Nhiễm ĐHYDHP

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

Kiến thức về bệnh truyền nhiễm là rất cần thiết đối với các thầy thuốc nhi khoa. Trong những năm gần đây, mô hình bệnh truyền nhiễm đã có nhiều thay đổi, các bệnh thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng như bạch hầu, ho gà, bại liệt gần như rất hiếm. Tuy nhiên, lại xuất hiện thêm một số bệnh mới nổi, tái nổi. Bệnh lao và các bệnh do vi rút có xu hướng gia tăng và phức tạp.

Môn học này trang bị cho các học viên những kiến thức cơ bản, cập nhật và những kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh nhi khoa đầy đủ và hoàn chỉnh nhất.

B. MỤC TIÊU HỌC TẬP

1. Lý thuyết

- 1.1. Trình bày được những đặc điểm dịch tễ học chính và cơ chế bệnh sinh của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp.
- 1.2. Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh truyền nhiễm thường gặp

- 1.3. Xử trí được các bệnh truyền nhiễm thường gặp
- 1.4. Hướng dẫn được các biện pháp phòng ngừa có hiệu quả các bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng

2. Thực hành

- 2.1. Chẩn đoán và xử trí được các bệnh truyền nhiễm thường gặp
- 2.2. Thực hiện triển khai được phòng bệnh tại cộng đồng

C. NỘI DUNG

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ TIẾT	
		LÝ THUYẾT	LÂM SÀNG
1	Viêm màng não do vi khuẩn 1.1. Dịch tễ học 1.2. Sinh lý bệnh 1.3. Lâm sàng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh	6	5
2	Viêm não 2.1. Dịch tễ học 2.2. Sinh lý bệnh 2.3. Lâm sàng 2.4. Điều trị 2.5. Phòng bệnh	5	5
3	Nhiễm HIV/AIDS 3.1. Dịch tễ học 3.2. Sinh lý bệnh	8	15

	3.3.Lâm sàng 3.4. Điều trị 3.5.Phòng bệnh		
4	Nhiễm khuẩn huyết 4.1.Dịch tể học 4.2. Sinh lý bệnh 4.3.Lâm sàng 4.4. Điều trị 4.5.Phòng bệnh	7	10
5	Quai bị 5.1. Dịch tể học 5.2. Sinh lý bệnh 5.3.Lâm sàng 5.4. Điều trị 5.5.Phòng bệnh	5	5
6	Thủy đậu 6.1. Dịch tể học 6.2. Sinh lý bệnh 6.3.Lâm sàng 6.4. Điều trị 6.5.Phòng bệnh	5	5
7	Viêm gan do vi rút 7.1. Dịch tể học 7.2. Sinh lý bệnh	8	15

	7.3.Lâm sàng 7.4. Điều trị 7.5.Phòng bệnh		
8	Uốn ván 8.1. Dịch tễ học 8.2. Sinh lý bệnh 8.3.Lâm sàng 8.4. Điều trị 8.5.Phòng bệnh	6	5
9	Sốt rét 9.1. Dịch tễ học 9.2. Sinh lý bệnh 9.3.Lâm sàng 9.4. Điều trị 9.5.Phòng bệnh	6	5
10	Hướng dẫn sử dụng kháng sinh trong lâm sàng	5	5
	TỔNG	60	75

D.TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu học tập- Bộ Môn Truyền Nhiễm Trường Đại Học Y Hải Phòng biên soạn năm 2012
2. Bộ môn Truyền Nhiễm trường Đại Học Y Hà Nội. 2011. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm. Nhà xuất bản y học.

3. Bùi Đại- Bệnh Học Truyền Nhiễm- Nhà Xuất Bản Y Học.

E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm, ĐHYD TP Hồ Chí Minh năm 2006
2. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm ĐHY Hà Nội. Nhà xuất bản Y Học năm 2011
3. Bài giảng Truyền Nhiễm. Bùi Đại
4. Bệnh Học Truyền Nhiễm. Học Viện Quân Y.
5. Mandell, Douglas and Bennett's Principles and Practice of Infectious Diseases: 2-Volume Set, 8E 8th edition.
6. <https://www.uptodate.com/home>

E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực

+ Lý thuyết:

- Dạy học theo mục tiêu
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa trên các tài liệu sẵn có và sự hướng dẫn của giảng viên, sau đó trình bày, thảo luận trước lớp

+ Thực hành:

- Dựa trên mục tiêu cần đạt
- Thảo luận nhóm
- Nghiên cứu trường hợp
- Dạy học dựa trên vấn đề

F. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

Lý thuyết: thi viết truyền thống

Thực hành: bốc bệnh án, hỏi thi ca bệnh.

G. CHUẨN BỊ VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Giảng đường
- Phấn, bảng
- Máy chiếu
- Máy tính xách tay
- Tài liệu phát tay
- Phòng bệnh
- Bệnh nhân

Đề cương môn học:

NGOẠI NHI

Mã số: YHNC.552

Số đơn vị học trình: 10(4,6)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng : Bộ môn Ngoại- PTTH - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS. Phạm Văn Duyệt - Đại học Y Dược Hải Phòng

2. PGS. TS. Nguyễn Công Bình – Bệnh viện Đa khoa Việt Tiệp – Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Những kiến thức về cấp cứu ngoại khoa ở trẻ em rất cần thiết đối với các bác sĩ nhi khoa trong quá trình khám, chữa bệnh cho trẻ em

- Trong quá trình học đại học, sinh viên mới được học những kiến thức về bệnh học ngoại khoa ở người lớn, chưa được học kiến thức về những cấp cứu ngoại khoa ở trẻ em. Vì vậy cần được bổ sung trong quá trình học thạc sĩ Nhi

- **Phần 1. Các dị tật bẩm sinh và khối u bụng ở trẻ em:** học viên sẽ được trang bị những kiến thức: Dị tật bẩm sinh đường gan, mật ở trẻ em, hẹp phì đại môn vị, dị dạng tiết niệu sinh dục, phình đại tràng bẩm sinh, dị tật hậu môn trực tràng, khối u bụng trẻ em.

- **Phần 2: Một số cấp cứu ngoại khoa ở trẻ em:** học viên sẽ được trang bị những kiến thức: Xuất huyết tiêu hoá nặng ở trẻ em, bệnh lý học ngoại khoa lồng ngực, hội chứng tăng áp lực tĩnh mạch cửa, viêm ruột thừa cấp trẻ em, tắc ruột sơ sinh, viêm phúc mạc ở trẻ em, lồng ruột cấp trẻ em, tắc ruột giun và những biến chứng giun ở trẻ em, viêm ruột xuất huyết hoại tử

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:***1. Lý thuyết:**

Trình bày được những kiến thức cơ bản về những bệnh lý cấp cứu ngoại khoa có liên quan đến nhi khoa.

2. Thực hành:

-Chẩn đoán phân biệt được những trường hợp bệnh lý có liên quan giữa ngoại và nhi khoa.

- Thực hiện được một số sơ cứu thường gặp trong ngoại khoa có liên quan đến nhi khoa.

C. NỘI DUNG:**Phần 1: Một số dị tật bẩm sinh và khối u bụng ở trẻ em**

STT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết học	
		LT	TH
1	Chương 1: Dị tật bẩm sinh đường gan, mật ở trẻ em 1.1. Phân loại dị tật bẩm sinh đường gan mật ở trẻ em 1.2. Triệu chứng lâm sàng 1.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 1.4. Chẩn đoán 1.5. Điều trị	4	6
2	Chương 2: Hẹp phì đại môn vị 2.1. Phân loại 2.2. Triệu chứng lâm sàng 2.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 2.4. Chẩn đoán 2.5. Biến chứng 2.6. Điều trị	4	6

3	Chương 3: Dị dạng tiết niệu sinh dục 3.1. Phân loại dị dạng tiết niệu – sinh dục ở trẻ em 3.2. Triệu chứng lâm sàng 3.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 3.4. Chẩn đoán 3.5. Điều trị 3.6. Biến chứng	4	6
4	Chương 4: Phình đại tràng bẩm sinh 4.1. Nguyên nhân 4.2. Tổn thương giải phẫu bệnh 4.3. Triệu chứng lâm sàng 4.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 4.5. Chẩn đoán 4.6. Biến chứng 4.7. Điều trị	4	6
5	Chương 5: Dị tật hậu môn trực tràng 5.1. Phân loại 5.2. Triệu chứng lâm sàng 5.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 5.4. Chẩn đoán 5.5. Điều trị	4	6
6	Chương 6. Khối u bụng trẻ em 6.1. Phân loại khối u bụng ở trẻ em 6.2. Đặc điểm giải phẫu bệnh khối u bụng trẻ em 6.3. Triệu chứng lâm sàng 6.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 6.5. Chẩn đoán	4	6

	6.6. Điều trị		
	6.7. Tiên lượng		

Phần 2: Một số cấp cứu ngoại khoa ở trẻ em

STT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết học	
		LT	TH
1	Chương 7: Xuất huyết tiêu hoá nặng ở trẻ em 7.1. Nguyên nhân 7.2. Triệu chứng lâm sàng 7.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 7.4. Chẩn đoán 7.5. Điều trị	4	6
2	Chương 8: Bệnh lý học ngoại khoa lồng ngực 8.1. Nguyên nhân 8.2. Phân loại 8.3. Triệu chứng lâm sàng 8.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 8.5. Chẩn đoán 8.6. Điều trị 8.7. Biến chứng	4	6
3	Chương 9: Hội chứng tăng áp lực tĩnh mạch cửa 9.1. Nguyên nhân 9.2. Triệu chứng lâm sàng 9.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 9.4. Chẩn đoán 9.5. Điều trị 9.6. Biến chứng	4	6

4	Chương 10: Viêm ruột thừa cấp trẻ em 10.1. Nguyên nhân 10.2. Tổn thương giải phẫu bệnh lý 10.3. Triệu chứng lâm sàng 10.4. Thử lâm sàng 10.5. Xét nghiệm cận lâm sàng 10.6. Chẩn đoán 10.7. Điều trị 10.8. Biến chứng	4	6
5	Chương 11: Tắc ruột sơ sinh 11.1. Nguyên nhân 11.2. Phân loại 11.3. Triệu chứng lâm sàng 11.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 11.5. Chẩn đoán 11.6. Biến chứng 11.7. Điều trị	4	6
6	Chương 12: Viêm phúc mạc ở trẻ em 12.1. Nguyên nhân 12.2. Triệu chứng lâm sàng 12.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 12.4. Chẩn đoán 12.5. Biến chứng 12.6. Điều trị	4	6
7	Chương 13: Lòng ruột cấp trẻ nữ nhi 13.1. Nguyên nhân 13.2. Triệu chứng lâm sàng	4	6

	13.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 13.4. Chẩn đoán 13.5. Biện chứng 13.6. Điều trị		
8	Chương 14: Tắc ruột giun và những biến chứng giun ở trẻ em 14.1. Nguyên nhân 14.2. Triệu chứng lâm sàng 14.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 14.4. Chẩn đoán 14.5. Điều trị	4	6
9	Chương 14: Viêm ruột xuất huyết hoại tử ở trẻ em 15.1. Nguyên nhân 15.2. Triệu chứng lâm sàng 15.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 15.4. Chẩn đoán 15.5. Biện chứng 15.6. Điều trị		

D. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY VÀ THAM KHẢO:

1. Tài liệu do Bộ môn biên soạn
2. Bài giảng nhi khoa sau đại học T1. - H. : Y học, 2007. – 331tr. ; 27cm
3. Bài giảng nhi khoa sau đại học T2. - H. : Y học, 2007. – 331tr. ; 27cm
4. Hyperkinetic children a neuropsychsocial approach / Conners,C.Keith. - London : Sage, 1986. - 159p.; 19cm
5. Pediatric traumatic brain injury / Snow,Jeffrey H.. - London : Sage, 1994. - 129p. ; 19cm

6. Textbook of pediatric nutrition / Robert M.Suskind. - 2nd ed. - Americas : Raven, 1993. - 570p. ; 27 cm
7. Pédiatrie / Laplane R. - 4e édition. - Paris : MASSON, /1986. - 632 p. ; 19 cm.
8. The newborn infant-One brain for life. / Amiel-tison C.. - Inserm: 1994. France. - 307 p. ; 24 cm

E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Thực hành : Dựa vào các mục tiêu thực hành, giáo viên hướng dẫn cho học viên chuẩn bị các tình huống lâm sàng để thảo luận nhóm.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Thi bệnh án lâm sàng.

2. Cách tính điểm môn học:

Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số: 0,15
Kiểm tra 2(ĐKT2):	Trọng số: 0,15
Thi hết môn lý thuyết(ĐTLT)	Trọng số: 0,35
Thi hết môn thực hành (ĐTTH)	Trọng số: 0,35

Tổng trọng số: 1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\mathbf{\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,15) + (\text{ĐKT2} * 0,15) + (\text{ĐTLT} * 0,35) + (\text{ĐTTH} * 0,35)}$$

C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

Đề cương môn học:

SƠ SINH - HỒI SỨC CẤP CỨU

Mã số: YHSH.553

Số đơn vị học trình: 12(4, 8)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy : Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Nguyễn Khắc Sơn - Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng
2. PGS. TS. Đinh Văn Thức - Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng
3. PGS. TS. Đặng Văn Chúc- Bộ môn Nhi- Đại học Y Dược Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

Kiến thức về Sơ sinh và Hồi sức cấp cứu nhi rất quan trọng và cần thiết đối với các thầy thuốc nhi khoa trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

Nội dung môn học bao gồm:

- Phần 1: Sơ sinh, học viên sẽ được học những kiến thức: Chu sinh học, nhiễm khuẩn sơ sinh, hội chứng suy hô hấp ở trẻ sơ sinh, hội chứng vàng da ở trẻ sơ sinh, viêm ruột hoại tử sơ sinh.

- Phần 2: Hồi sức cấp cứu, học viên sẽ được học những kiến thức: Rối loạn chuyển hoá nước và điện giải ở trẻ em, rối loạn thăng bằng kiềm –toan, sốc, suy hô hấp cấp ở trẻ em, phù phổi cấp, cấp cứu ngừng tuần hoàn, cấp cứu bỏng, suy tim cấp trẻ em

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Lý thuyết:

Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh về bệnh lý sơ sinh, cấp cứu, thận, nội tiết, di truyền ở trẻ em.

2. Thực hành:

- Chẩn đoán và xử trí cấp cứu được những bệnh lý cấp cứu thường gặp ở trẻ em.
- Chẩn đoán và xử trí được những bệnh lý thường gặp ở trẻ sơ sinh.
- Thực hiện được một số thủ thuật thông thường về hồi sức cấp cứu ở trẻ em, trẻ sơ sinh.

3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

- Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực sơ sinh, cấp cứu ở trẻ em.
- Có khả năng giảng dạy trong lĩnh vực sơ sinh, cấp cứu nhi khoa ở trường đại học, cao đẳng y tế.

D. NỘI DUNG:

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Chương 1: Chu sinh học 1.1. Đặc điểm sinh lý 1.2. Bệnh lý của thời kỳ chu sinh 1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến bệnh tật và tử vong trong giai đoạn chu sinh	4	8
2.	Chương 2: Co giật ở trẻ sơ sinh 2.1. Nguyên nhân co giật ở trẻ sơ sinh. 2.2. Đặc điểm lâm sàng.	4	8

	2.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 2.4. Điều trị co giật 2.5. Phòng bệnh.		
3.	Chương 3: Nhiễm khuẩn sơ sinh 3.1. Đường xâm nhập của vi khuẩn 3.2. Cơ chế bảo vệ của cơ thể chống lại tác nhân gây bệnh. 3.3. Biểu hiện lâm sàng nhiễm khuẩn sơ sinh. 3.4. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 3.5. Điều trị nhiễm khuẩn sơ sinh. 3.6. Phòng bệnh nhiễm khuẩn sơ sinh	4	8
4.	Chương 4: Hội chứng suy hô hấp ở trẻ sơ sinh 4.1. Phân loại nguyên nhân suy hô hấp ở trẻ sơ sinh. 4.2. Cơ chế bệnh sinh của suy hô hấp. 4.3. Biểu hiện lâm sàng của suy hô hấp sơ sinh. 4.4. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 4.5. Kỹ thuật hồi sức hô hấp sơ sinh. 4.6. Biện pháp phòng bệnh suy hô hấp sơ sinh.	4	8
5.	Chương 5: Hội chứng vàng da ở trẻ sơ sinh 5.1. Phân loại nguyên nhân vàng da ở trẻ sơ	4	8

	sinh. 5.2. Cơ chế bệnh sinh của vàng da sơ sinh. 5.3. Biểu hiện lâm sàng của vàng da sơ sinh. 5.4. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 5.5. Điều trị vàng da sơ sinh: Chiếu đèn, truyền dịch, kỹ thuật thay máu. 5.6. Các biến chứng của vàng da tăng Bilirubin tự do. 5.7. Biện pháp phòng bệnh vàng da sơ sinh.		
6.	Chương 6: Viêm ruột hoại tử sơ sinh 6.1. Nguyên nhân viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh. 6.2. Biểu hiện lâm sàng viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh. 6.3. Xét nghiệm 6.4. Điều trị viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh.	4	8
7.	Chương 7: Rối loạn chuyển hoá nước, điện giải ở trẻ em 7.1. Đặc điểm sinh lý, chuyển hóa nước, điện giải ở trẻ em. 7.2. Biểu hiện lâm sàng của rối loạn điện giải: Na^+ , K^+ 7.3. Nguyên nhân rối loạn nước, điện giải 7.4. Điều trị rối loạn nước 7.5. Điều trị tăng, giảm Na^+ , K^+	4	8
8.	Chương 8: Rối loạn thăng bằng kiềm toan	4	8

	8.1. Cơ sở sinh lý của thăng bằng kiểm toan ở trẻ em 8.2. Các thông số để đánh giá thăng bằng kiểm toan 8.3. Nguyên nhân rối loạn toan kiềm 8.4. Chẩn đoán, phân loại rối loạn về toan, kiềm ở trẻ em 8.5. Điều trị rối loạn kiểm toan.		
9.	Chương 9. Sốc 9.1. Định nghĩa. 9.2. Cơ chế bệnh sinh sốc. 9.3. Rối loạn các chức năng trong sốc. 9.4. Biểu hiện lâm sàng của sốc. 9.5. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 9.6. Điều trị sốc	4	8
10.	Chương 10 : Suy hô hấp cấp ở trẻ em 10.1. Phân loại nguyên nhân suy hô hấp trẻ em. 10.2. Cơ chế bệnh sinh của suy hô hấp. 10.3. Đặc điểm lâm sàng. 10.4. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 10.5. Điều trị suy hô hấp. 10.6. Vận hành máy thở.	8	16
	Chương 11: Phù phổi cấp 11.1. Nguyên nhân. 11.2. Cơ chế bệnh sinh.	4	8

3. Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân ngừng tuần hoàn
4. Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân co giật
5. Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân hôn mê
6. Chẩn đoán và điều trị co giật
7. Chẩn đoán và xử trí tăng Na^+
8. Chẩn đoán và xử trí hạ Na^+
9. Chẩn đoán và xử trí tăng K^+
10. Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân nhiễm toan hô hấp
11. Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân nhiễm toan chuyển hoá
12. Tính nhu cầu các chất nuôi dưỡng tĩnh mạch
13. Truyền dịch
14. Truyền máu
15. Bộc lộ tĩnh mạch
16. Thở oxy
17. Đặt nội khí quản
18. Vận hành máy thở
19. Chẩn đoán, xử trí vàng da ở trẻ sơ sinh
20. Chẩn đoán, xử trí nhiễm khuẩn sơ sinh
21. Chẩn đoán, xử trí co giật ở trẻ sơ sinh
22. Chẩn đoán, xử trí viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh.
23. Chiếu đèn điều trị vàng da tăng bilirubin tự do
24. Thay máu
25. Cho bệnh nhân nằm lòng áp

I. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. tập 1,2

2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2001). Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
5. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
6. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
7. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
9. Rebecca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press.(File PDF)
- 10.Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press.(File PDF)
- 11.Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, (File PDF)

E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Thực hành : Dựa vào các mục tiêu thực hành, giáo viên hướng dẫn cho học viên chuẩn bị các tình huống lâm sàng để thảo luận nhóm.

+ Tay nghề : Dựa vào chỉ tiêu thực hành tay nghề, lần đầu học viên kiến tập, những lần tiếp theo học viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của thầy.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Thi bệnh án lâm sàng.
4. Thi tay nghề: thi thủ thuật

2. Cách tính điểm môn học:

Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số: 0,15
Kiểm tra 2(ĐKT2):	Trọng số: 0,15
Thi hết môn lý thuyết (ĐTLT)	Trọng số: 0,25
Thi hết môn lâm sàng (ĐTLS)	Trọng số: 0,25
Thi hết môn tay nghề (ĐTTN)	Trọng số: 0,2
Tổng trọng số: 1,0	

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,15) + (\text{ĐKT2} * 0,15) + (\text{ĐTLT} * 0,25) + (\text{ĐTLS} * 0,25) + \text{ĐTTN} * 0,2$$

Đề cương môn học:
THẬN - NỘI TIẾT- CHUYỂN HOÁ - DI TRUYỀN

Mã số: YHTN.554

Số đơn vị học trình: 12(4,8)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng : Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. GS -TSKH Lê Nam Trà - Nguyên trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Hà Nội
2. PGS -TS Nguyễn Ngọc Sáng- Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải

Phòng

3. TS.Vũ Văn Quang- Bộ môn Nhi- Đại học Y Dược Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

Bệnh học thận, nội tiết, chuyển hoá và di truyền là những lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học nhi khoa. Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số kiến thức thuộc lĩnh vực thận, nội tiết nhi khoa. Những kiến thức về chuyển hoá, di truyền chưa được học. Trong quá trình đào tạo thạc sĩ cần trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao về bệnh học thận, nội tiết, chuyển hoá và di truyền. Môn học gồm 2 phần

Phần 1: Bệnh học thận, học viên sẽ được học các kiến thức: Các phương pháp thăm dò chức năng thận, phân loại các bệnh cầu thận ở trẻ em, hội chứng thận hư ở trẻ em, thuốc lợi niệu, suy thận mạn, dị dạng đường tiết niệu, các phương pháp lọc máu ngoài thận, bệnh cầu thận tiến triển nhanh, tăng huyết áp do thận và sử dụng thuốc hạ áp ở trẻ em.

Phần 2: Bệnh nội tiết – chuyển hóa và di truyền ở trẻ em, học viên sẽ được học các kiến thức như: bệnh đái đường, bệnh đái nhạt, Basedow ở trẻ em , hạ đường máu, thăm dò chức năng các tuyến nội tiết, viêm tuyến giáp, rối loạn phát triển thể chất, suy thượng thận cấp, quá sản thượng thận, rối loạn phát triển dậy thì, loạn dưỡng cơ Duchenne, bệnh cơ, các bệnh rối loạn nhiễm sắc thể thường gặp, lời khuyên di truyền

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC: Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

1. Lý thuyết:

- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh về bệnh lý thận, nội tiết, di truyền ở trẻ em.

2. Thực hành:

- Chẩn đoán và xử trí được những bệnh lý thường gặp về thận-tiết niệu ở trẻ em.
- Chẩn đoán và xử trí được những bệnh lý thường gặp nội tiết, chuyển hoá, di truyền ở trẻ em.
- Thực hiện được một số thủ thuật thông thường về thận tiết niệu, nội tiết, di truyền ở trẻ em.

3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

- Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thận, nội tiết - chuyển hoá - di truyền ở trẻ em.
- Có khả năng giảng dạy trong lĩnh vực thận, nội tiết - chuyển hoá - di truyền nhi khoa ở trường đại học, cao đẳng y tế.

C. NỘI DUNG

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Chương 1: Các phương pháp thăm dò chức năng thận 1.1. Phương pháp sinh hóa 1.2. Phương pháp siêu âm 1.3. Phương pháp Xquang: UIV, CT, MRI	2	6
2.	Chương 2: Phân loại các bệnh cầu thận ở trẻ em 2.1. Phương pháp phân loại bệnh cầu thận ở trẻ em dựa vào đặc điểm tổn thương giải phẫu	4	8

	bệnh. 2.2. Phương pháp phân loại bệnh cầu thận dựa vào lâm sàng.		
3.	Chương 3: Hội chứng thận hư ở trẻ em 3.1. Nguyên nhân. 3.2. Cơ chế bệnh sinh. 3.3. Biểu hiện lâm sàng. 3.4. Xét nghiệm cận lâm sàng. 3.5. Chẩn đoán: nguyên nhân, biến chứng. 3.6. Điều trị. 3.7. Tiên lượng	4	8
4.	Chương 4: Thuốc lợi niệu 4.1. Phân loại thuốc lợi niệu theo cơ chế tác dụng. 4.2. Liều lượng, cách sử dụng thuốc lợi niệu trên lâm sàng.	2	4
5.	Chương 5: Suy thận mạn 5.1. Nguyên nhân 5.2. Lâm sàng 5.3. Xét nghiệm cận lâm sàng. 5.4. Điều trị.	2	4
6.	Chương 6: Dị dạng đường tiết niệu 6.1 Phân loại dị dạng tiết niệu ở trẻ em. 6.2 Đặc điểm lâm sàng của một số loại dị tật thận – tiết niệu thường gặp ở trẻ em. 6.3 Xét nghiệm cận lâm sàng 6.4 Điều trị	4	8

7.	Chương 7: Các phương pháp lọc máu ngoài thận 7.1 Chỉ định lọc máu ngoài thận ở trẻ em 7.2 Thẩm phân phúc mạc. 7.3 Thận nhân tạo 7.4 Tai biến của các phương pháp lọc máu ngoài thận	4	8
8.	Chương 8: Bệnh cầu thận tiên triển 8.1. Nguyên nhân 8.2 Cơ chế bệnh sinh. 8.3 Biểu hiện lâm sàng. 8.4 Xét nghiệm cận lâm sàng 8.5 Chẩn đoán 8.6 Điều trị 8.7 Tiên lượng	2	4
9.	Chương 9: Tăng huyết áp do thận và sử dụng thuốc hạ áp ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân 9.2 Cơ chế bệnh sinh. 9.3 Biểu hiện lâm sàng. 9.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 9.5 Chẩn đoán 9.6 Điều trị 9.7 Tiên lượng	2	4
10.	Chương 10: Đái đường ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân	4	8

	10.2. Cơ chế bệnh sinh. 10.3. Biểu hiện lâm sàng. 10.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 10.5. Chẩn đoán 10.6 .Điều trị 10.7. Tiên lượng		
11	Chương 11: Đái nhạt ở trẻ em 11.1. Nguyên nhân 11.2 Cơ chế bệnh sinh. 11.3. Biểu hiện lâm sàng. 11.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 11.5. Chẩn đoán 11.6. Điều trị 11.7 Tiên lượng	2	4
12	Chương 12: Basedow ở trẻ em 12.1. Nguyên nhân 12.2 Cơ chế bệnh sinh. 12.3 Biểu hiện lâm sàng. 12.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 12.5. Chẩn đoán 12.6. Điều trị 12.7 Tiên lượng	2	4
13	Chương 13: Hạ đường máu 13.1. Nguyên nhân 13.2 .Cơ chế bệnh sinh. 13.3. Biểu hiện lâm sàng. 13.4. Xét nghiệm cận lâm sàng	2	4

	13.5. Chẩn đoán 13.6. Điều trị 13.7. Tiên lượng, phòng bệnh		
14	Chương 14: Thăm dò chức năng các tuyến nội tiết 14.1.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến yên 14.2.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến giáp 14.3.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến thượng thận 14.4.Những kỹ thuật thăm dò chức năng các tuyến tụy	4	8
15	Chương 15: Viêm tuyến giáp 15.1. Nguyên nhân 15.2 Cơ chế bệnh sinh. 15.3 Biểu hiện lâm sàng. 15.4 Xét nghiệm cận lâm sàng 15.5 Chẩn đoán 15.6 Điều trị 15.7 Tiên lượng	2	4
16	Chương 16: Rối loạn phát triển thể chất 16.1. Nguyên nhân 16.2 Cơ chế bệnh sinh. 16.3 Biểu hiện lâm sàng. 16.4 Xét nghiệm cận lâm sàng 16.5 Chẩn đoán	4	8

	16.6. Điều trị		
17	Chương 17: Suy tuyến thượng thận cấp 17.1. Nguyên nhân 17.2. Cơ chế bệnh sinh. 17.3. Biểu hiện lâm sàng. 17.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 17.5. Chẩn đoán 17.6. Điều trị 17.7. Tiên lượng	2	4
18	Chương 18: Quá sản thượng thận 18.1. Nguyên nhân 18.2 Cơ chế bệnh sinh. 18.3. Biểu hiện lâm sàng. 18.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 18.5. Chẩn đoán 18.6. Điều trị 18.7. Tiên lượng	2	4
19	Chương 19: Rối loạn phát triển dậy thì 19.1. Nguyên nhân 19.2 Cơ chế bệnh sinh. 19.3. Biểu hiện lâm sàng. 19.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 19.5. Điều trị 19.6. Tiên lượng	2	2
20	Chương 20: Loạn dưỡng cơ Duchenne, bệnh cơ 20.1. Nguyên nhân	4	8

	20.2. Cơ chế bệnh sinh. 20.3. Biểu hiện lâm sàng. 20.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 20.5. Chẩn đoán 20.6. Điều trị 20.7..Tiên lượng		
21	Chương 21: Các bệnh rối loạn nhiễm sắc thể thường gặp 21.1. Nguyên nhân 21.2 Cơ chế bệnh sinh. 21.3. Biểu hiện lâm sàng. 21.4.Chẩn đoán 21.5. Điều trị 21.6. Tiên lượng	2	4
22	Chương 22: Lời khuyên di truyền 22.1. Lời khuyên đối với bệnh di truyền Down 22.2. Lời khuyên đối với bệnh di truyền Hemophylia 22.3. Lời khuyên đối với bệnh di truyền huyết sắc tố bẩm sinh. 22.3. Lời khuyên đối với một số bệnh di truyền khác	2	4
Tổng		60	120

Nội dung thực hành tay nghề

1. Chẩn đoán và điều trị hội chứng thận hư
2. Chẩn đoán và điều trị đái máu ở trẻ em

3. Chẩn đoán và điều trị phù ở trẻ em
4. Chẩn đoán và điều trị viêm cầu thận cấp ở trẻ em
5. Chẩn đoán và điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em
6. Chẩn đoán và điều trị suy thận cấp ở trẻ em
7. Chẩn đoán và điều trị suy thận mạn ở trẻ em
8. Thăm phân phúc mạc
9. Đặt sonde bàng quang
10. Xét nghiệm thường qui về nước tiểu
11. Đo độ thanh thải Creatinin
12. Nghiệm pháp Zimniski
13. Lấy nước tiểu giữa dòng
14. Chẩn đoán, xử trí đái tháo đường
15. Chẩn đoán, xử trí đái tháo nhạt
16. Chẩn đoán, xử trí Basedow
17. Chẩn đoán, xử trí bướu cổ đơn thuần
18. Chẩn đoán, xử trí suy giáp bẩm sinh
19. Chẩn đoán, xử trí hội chứng sinh dục thượng thận
20. Chẩn đoán, xử trí quá sản thượng thận
21. Chẩn đoán, xử trí loạn dưỡng cơ
22. Chẩn đoán bệnh Down

TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. tập 1,2
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2013). Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học. (2001)
4. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
5. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
6. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
7. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
9. Rebecca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press.(File PDF)
- 10.Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press.(File PDF)
- 11.Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 20. Elsevier in Press. (File PDF)

E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Thực hành : Dựa vào các mục tiêu thực hành, giáo viên hướng dẫn cho học viên chuẩn bị các tình huống lâm sàng để thảo luận nhóm.

+ Tay nghề : Dựa vào chỉ tiêu thực hành tay nghề, lần đầu học viên kiến tập, những lần tiếp theo học viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của thầy.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Thi bệnh án lâm sàng.
4. Thi tay nghề: thi thủ thuật

2. Cách tính điểm môn học:

Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số: 0,15
Kiểm tra 2(ĐKT2):	Trọng số: 0,15
Thi hết môn lý thuyết (ĐTLT)	Trọng số: 0,25
Thi hết môn lâm sàng (ĐTLS)	Trọng số: 0,25
Thi hết môn tay nghề (ĐTTN)	Trọng số: 0,2

Tổng trọng số: 1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} \times 0,15) + (\text{ĐKT2} \times 0,15) + (\text{ĐTLT} \times 0,25) + (\text{ĐTLS} \times 0,25) + (\text{ĐTTN} \times 0,2)$$

Đề cương môn học:
TIÊU HOÁ - DINH DƯỠNG

Mã số: YHTD.555

Số đơn vị học trình: 12(4,8)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi – trường đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS-TS Đinh Văn Thúc - Phó trưởng Bộ môn Nhi đại học Y Dược Hải Phòng
2. PGS-TS Nguyễn Khắc Sơn – Bộ môn Nhi đại học Y Hải Phòng
3. BSKII Nguyễn Thị Thu Thủy, nguyên phó trưởng Bộ môn Nhi, Đại học Y Dược Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

Những kiến thức bệnh lý về tiêu hóa, dinh dưỡng là một trong những nội dung chính trong chương trình đào tạo thầy thuốc chuyên ngành nhi khoa. Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và tiêu hóa. Trong chương trình đào tạo Thạc sĩ Y học chuyên ngành nhi khoa, các bác sĩ cần được trang bị những kiến thức nâng cao về lĩnh vực này đồng thời bổ sung những kiến thức chưa được học trong quá trình đào tạo đại học. Môn học gồm 2 phần:

- Phần 1 : Tiêu hóa, học viên sẽ được học các kiến thức :Hội chứng xuất huyết tiêu hoá ở trẻ em, loét dạ dày – tá tràng ở trẻ em, viêm gan mạn tính ở trẻ em, xơ gan ở trẻ em, hôn mê gan ở trẻ em, phương pháp thăm dò chức năng tiêu hoá ở trẻ em, reflux dạ dày thực quản, tiêu chảy kéo dài ở trẻ em, hội chứng kém hấp thu ở trẻ em, viêm tụy cấp ở trẻ em, viêm đường mật ở trẻ em,

- Phần 2 : Dinh dưỡng, học viên sẽ được học các kiến thức :các bệnh thiếu các yếu tố vi chất dinh dưỡng, dinh dưỡng trong bệnh rối loạn hấp thu, dinh dưỡng điều

trị suy dinh dưỡng nặng nhu cầu dinh dưỡng ở trẻ em, dinh dưỡng điều trị một số bệnh nhi khoa, béo phì do nguyên nhân dinh dưỡng.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Lý thuyết:

1. Trình bày được nguyên nhân, dịch tễ học, cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm sàng và điều trị các hội chứng tiêu hoá thường gặp ở trẻ em.
2. Trình bày được nhu cầu các chất dinh dưỡng, rối loạn chuyển hoá các chất, dinh dưỡng điều trị trong một số bệnh.

2. Thực hành:

1. Chẩn đoán được các bệnh lý về tiêu hoá, dinh dưỡng, thường gặp ở trẻ em.
2. Điều trị được những bệnh lý tiêu hoá, dinh dưỡng, thường gặp ở trẻ em.
3. Thực hiện được một số thủ thuật về tiêu hoá ở trẻ em.

3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

1. Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học về tiêu hoá, dinh dưỡng trong lĩnh vực nhi khoa.
2. Giảng dạy được về lĩnh vực tiêu hoá, dinh dưỡng nhi khoa ở trường đại học, cao đẳng y tế.

C. NỘI DUNG:

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Chương 1: Hội chứng xuất huyết tiêu hoá ở trẻ em 1.1. Nguyên nhân. 1.2. Biểu hiện lâm sàng 1.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 1.4. Chẩn đoán	4	8

	1.5. Điều trị 1.6. Phòng bệnh		
2.	Chương 2 : Loét dạ dày - tá tràng ở trẻ em. 2.1. Nguyên nhân. 2.2. Biểu hiện lâm sàng 2.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 2.4. Chẩn đoán 2.5. Điều trị 2.6. Biến chứng 2.7. Phòng bệnh	4	8
3.	Chương 3 : Viêm gan mạn tính ở trẻ em 3.1. Nguyên nhân. 3.2. Biểu hiện lâm sàng 3.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 3.4. Chẩn đoán 3.5. Điều trị 3.6. Biến chứng 3.7. Phòng bệnh	4	8
4.	Chương 4. Xơ gan ở trẻ em 4.1. Nguyên nhân. 4.2. Biểu hiện lâm sàng 4.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 4.4. Chẩn đoán 4.5. Điều trị 4.6. Phòng bệnh	4	8

5.	Chương 5 : Hôn mê gan ở trẻ em 5.1. Nguyên nhân. 5.2. Biểu hiện lâm sàng 5.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 5.4. Chẩn đoán 5.5. Điều trị 5.6. Biến chứng, tiên lượng 5.7. Phòng bệnh	4	8
6.	Chương 6 : Phương pháp thăm dò chức năng tiêu hoá ở trẻ em 6.1. Phương pháp sinh hóa 6.2. Phương pháp nội soi tiêu hóa 6.3. Phương pháp siêu âm bộ máy tiêu hóa 6.4. Phương pháp Xquang chẩn đoán bệnh tiêu hóa.	4	8
7.	Chương 7. Reflux dạ dày thực quản 7.1. Nguyên nhân. 7.2. Biểu hiện lâm sàng 7.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 7.4. Chẩn đoán 7.5. Điều trị 7.6. Biến chứng	2	4
8.	Chương 8. Tiêu chảy kéo dài ở trẻ em 8.1. Nguyên nhân. 8.2. Biểu hiện lâm sàng 8.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 8.4. Chẩn đoán	4	8

	8.5. Điều trị 8.6. Phòng bệnh		
9.	Chương 9 : Hội chứng kém hấp thu ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân. 9.2. Biểu hiện lâm sàng 9.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 9.4. Chẩn đoán 9.5. Điều trị 9.6. Phòng bệnh	2	4
10.	Chương 10 : Viêm tụy cấp ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân. 10.2. Biểu hiện lâm sàng 10.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 10.4. Chẩn đoán 10.5. Điều trị 10.6. Phòng bệnh	4	8
11	Chương 11 : Ứ mật kéo dài mật ở trẻ bú mẹ 11.1. Nguyên nhân. 11.2. Biểu hiện lâm sàng 11.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng 11.4. Chẩn đoán 11.5. Điều trị 11.6. Phòng bệnh	4	8
12	Chương 12 : Các bệnh thiếu các yếu tố vi chất dinh dưỡng	4	8

	12.1. Nguyên nhân. 12.2. Biểu hiện lâm sàng 12.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 12.4. Chẩn đoán 12.5. Điều trị 12.6. Phòng bệnh		
13	Chương 13 : Dinh dưỡng trong bệnh rối loạn hấp thu: 13.1. Cơ sở xây dựng chế độ dinh dưỡng trong bệnh rối loạn hấp thu. 13.2. Chế độ dinh dưỡng thực hành điều trị trong bệnh rối loạn hấp thu	4	8
14	Chương 14 : Dinh dưỡng điều trị suy dinh dưỡng nặng 14.1. Cơ sở xây dựng chế độ dinh dưỡng trong bệnh suy dinh dưỡng. 14.2. Chế độ dinh dưỡng thực hành điều trị trong bệnh suy dinh dưỡng nặng	4	8
15	Chương 15. Nhu cầu dinh dưỡng ở trẻ em 15.1. Nhu cầu năng lượng 15.2. Nhu cầu Protêin 15.3. Nhu cầu Lipit 15.4. Nhu cầu Gluxit 15.5. Nhu cầu Vitamin 15.6. Nhu cầu Muối khoáng 15.7. Nhu cầu Nước	4	6

16	Chương 16 : Dinh dưỡng điều trị một số bệnh nhi khoa: 16.1. Dinh dưỡng điều trị tiêu chảy cấp 16.2. Dinh dưỡng điều trị tiêu chảy kéo dài 16.3. Dinh dưỡng điều trị bệnh thận 16.4. Dinh dưỡng điều trị bệnh gan, đái tháo đường 16.5. Dinh dưỡng điều trị bệnh đái tháo đường	4	8
17	Chương 17 : Béo phì do nguyên nhân dinh dưỡng 17.1. Nguyên nhân. 17.2. Biểu hiện lâm sàng 17.3. Các xét nghiệm cận lâm sàng. 17.4. Chẩn đoán 17.5. Điều trị 17.6. Biến chứng 17.7. Phòng bệnh	4	8
Tổng		60	120

Các nội dung thực hành, tay nghề

1. Chẩn đoán, phân loại mức độ mất nước, xử trí tiêu chảy cấp mất nước
2. Chẩn đoán nguyên nhân, điều trị bệnh tiêu chảy kéo dài ở trẻ em
3. Chẩn đoán, xử trí xuất huyết tiêu hoá ở trẻ em
4. Chẩn đoán, xử trí viêm ruột non hoại tử
5. Chẩn đoán và điều trị viêm gan mạn
6. Chẩn đoán và điều trị xơ gan
7. Chẩn đoán và điều trị viêm đường mật
8. Chẩn đoán và điều trị hội chứng kém hấp thu
9. Chẩn đoán và điều trị viêm tụy cấp
10. Thăm dò hậu môn
11. Thụt tháo
12. Nội soi tiêu hoá
13. Sinh thiết gan
14. Soi phân tìm ký sinh trùng
15. Xét nghiệm cận dư phân
16. Tìm tế bào trong phân
17. Chọc dò màng bụng
18. Xây dựng khẩu phần ăn trong suy dinh dưỡng
19. Xây dựng khẩu phần ăn trong suy tim
20. Xây dựng khẩu phần ăn trong suy thận
21. Xây dựng khẩu phần ăn trong đái đường
22. Giáo dục dinh dưỡng cộng đồng

TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. Tập 1, 2
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em.

Đề cương môn học:

HÔ HẤP – TIM MẠCH

Mã số: YHHT.556

Số đơn vị học trình: 12(4,8)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi – trường đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS-TS Nguyễn Khắc Sơn – Trưởng bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng
2. PGS-TS Đinh Văn Thức- Phó trưởng Bộ môn Nhi, Đại học Y Dược Hải Phòng
3. TS Vũ Văn Quang - Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

Kiến thức về hô hấp, tim mạch ở trẻ em là một trong những nội dung chính trong chương trình đào tạo thầy thuốc nhi khoa.

Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số kiến thức cơ bản về lĩnh vực này như đặc điểm giải phẫu sinh lý bộ máy hô hấp, tim mạch ở trẻ em, một số bệnh thường gặp ở trẻ em như nhiễm khuẩn hô hấp cấp, hen phế quản, bệnh thấp tim... Trong chương trình đào tạo thạc sĩ học viên cần được trang bị thêm những kiến thức nâng cao về lĩnh vực này, đồng thời bổ sung thêm những nội dung chưa được học trong quá trình đào tạo đại học. Nội dung môn học gồm 2 phần :

- Phần 1. Hô hấp, học viên sẽ được học những kiến thức :Thăm dò chức năng hô hấp ở trẻ em,viêm phổi do virus, viêm tiểu phế quản cấp, tràn mủ màng phổi, tràn khí màng phổi ở trẻ em, áp xe phổi, lao sơ nhiễm ở trẻ em, hen phế quản ở trẻ em giãn phế quản, xẹp phổi ở trẻ em , khó thở thanh quản, dị vật đường thở ở trẻ em

- Phần 2: Tim mạch, học viên sẽ được học các kiến thức: bệnh cơ tim, các bệnh van tim do thấp, bệnh tim bẩm sinh tím, không tím, điện tâm đồ bình thường và bệnh lý trẻ em, rối loạn nhịp tim, viêm cơ tim. viêm màng ngoài tim, viêm nội tâm mạc cấp nhiễm khuẩn, viêm đa khớp dạng thấp ở trẻ em

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Lý thuyết:- Trình bày được nguyên nhân, dịch tễ học, cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm

sàng và điều trị các hội chứng tiêu hoá thường gặp ở trẻ em.

- Trình bày được nhu cầu các chất dinh dưỡng, rối loạn chuyển hoá các chất, dinh dưỡng điều trị trong một số bệnh.

- Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm sàng và điều trị các bệnh tim mạch thường gặp ở trẻ em.

- Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm sàng và điều trị các bệnh hô hấp thường gặp ở trẻ em.

2. Thực hành:- Chẩn đoán được các bệnh lý về tiêu hoá, dinh dưỡng, hô hấp, tim mạch thường gặp ở trẻ em.

- Điều trị được những bệnh lý tiêu hoá, dinh dưỡng, hô hấp, tim mạch thường gặp ở trẻ em.

- Thực hiện được một số thủ thuật về tiêu hoá, hô hấp, tim mạch ở trẻ em.

3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

- Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học về tiêu hoá, dinh dưỡng, tim mạch và hô hấp trong lĩnh vực nhi khoa.

- Giảng dạy được về lĩnh vực tiêu hoá, dinh dưỡng, tim mạch và hô hấp nhi khoa ở trường đại học, cao đẳng y tế.

C. NỘI DUNG:

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Phần 1. Hô hấp Chương 1: Thăm dò chức năng hô hấp ở trẻ	2	4

	em 1.1. Phương pháp đo chức năng hô 1.2. Phương pháp xét nghiệm sinh hóa 1.3. Phương pháp siêu âm.		
2.	Chương 2: Viêm phổi do virus ở trẻ em 1.1. Nguyên nhân 1.2. Cơ chế bệnh 1.3. Sinh lâm sàng 1.4. Chẩn đoán 1.5. Điều trị	4	8
3.	Chương 3: Viêm tiểu phế quản cấp ở trẻ em 3.1. Nguyên nhân 3.2. Cơ chế bệnh sinh 3.3. Lâm sàng 3.4. Chẩn đoán 3.5. Điều trị	2	4
4.	Chương 4: Tràn mủ màng phổi ở trẻ em 4.1. Nguyên nhân 4.2. Lâm sàng 4.3. Điều trị 4.4. Chẩn đoán 4.5. Biến chứng 4.6. Điều trị	2	4
5.	Chương 5 : Tràn khí màng phổi ở trẻ em 5.1. Nguyên nhân 5.2. Lâm sàng	2	4

	5.3. Điều trị 5.4. Chẩn đoán 5.5. Biến chứng		
6.	Chương 6: áp xe phổi ở trẻ em 6.1. Nguyên nhân 6.2. Lâm sàng 6.3. Điều trị 6.4. Chẩn đoán 6.5. Biến chứng	2	4
7.	Chương 7: Lao sơ nhiễm ở trẻ em 7.1. Nguyên nhân 7.2. Cơ chế bệnh sinh 7.3. Lâm sàng 7.4. Chẩn đoán 7.5. Điều trị 7.6. Biến chứng 7.7. Phòng bệnh.	4	8
8.	Chương 8: Hen phế quản ở trẻ em 8.1. Cơ chế bệnh sinh. 8.2. Nguyên nhân 8.3. Phân loại hen 8.4. Lâm sàng 8.5. Xét nghiệm cận lâm sàng 8.6. Chẩn đoán 8.7. Điều trị 8.8. Phòng bệnh	4	8

9.	Chương 9: Giãn phế quản, xẹp phổi ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân 9.2. Cơ chế bệnh sinh 9.3. Lâm sàng 9.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 9.5. Chẩn đoán 9.6. Điều trị 9.7. Phòng bệnh	4	8
10.	Chương 10: Khó thở thanh quản, dị vật đường thở ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân 10.2. Lâm sàng 10.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 10.4. Chẩn đoán 10.5. Điều trị	4	8
11	Phần 2: Tim mạch Chương 11: Bệnh cơ tim ở trẻ em 11.1. Nguyên nhân 11.2. Cơ chế bệnh sinh 11.3. Lâm sàng 11.4. Các xét nghiệm cận lâm sàng 11.5. Chẩn đoán 11.6. Điều trị	2	4
12	Chương 12: Các bệnh van tim do thấp ở trẻ em 12.1. Hẹp van 2 lá	4	8

	12.2. Hở van 2 lá 12.3. Hở van động mạch chủ 12.4. Hẹp van động mạch chủ		
13	Chương 13: Bệnh tim bẩm sinh tím, không tím 13.1. Đặc điểm lâm sàng 13.2. Xét nghiệm cận lâm sàng 13.3. Phân loại 13.4. Chẩn đoán 13.5. Điều trị nội khoa, điều trị ngoại khoa	4	8
14	Chương 14: Điện tâm đồ bình thường và bệnh lý trẻ em 14.1. Điện tâm đồ trẻ em bình thường 14.2. Điện tâm đồ bệnh lý trẻ em	4	8
15	Chương 15: Rối loạn nhịp tim ở trẻ em 15.1. Nguyên nhân 15.2. Lâm sàng 15.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 15.4. Phân loại 15.5. Chẩn đoán 15.6. Điều trị	4	8
16	Chương 16: Viêm cơ tim ở trẻ em 16.1. Nguyên nhân 16.2. Lâm sàng 16.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 16.4. Chẩn đoán	4	8

	16.5. Điều trị.		
17	Chương 17: Viêm màng ngoài tim ở trẻ em 17.1. Nguyên nhân 17.2. Lâm sàng 17.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 17.4. Chẩn đoán 17.5. Điều trị	2	4
	Chương 18 : Viêm nội tâm mạc cấp nhiễm khuẩn ở trẻ em 18.1. Nguyên nhân 18.2. Lâm sàng 18.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 18.4. Chẩn đoán 18.5. Điều trị 18.6. Biến chứng 18.7. Phòng bệnh	4	8
	Chương 19: Viêm đa khớp dạng thấp 19.1. Cơ chế bệnh sinh 19.2. Lâm sàng 19.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 19.4. Chẩn đoán 19.5. Điều trị.	4	8
Tổng		60	120

Các nội dung thực hành, tay nghề

1. Phân loại và xử trí nhiễm khuẩn hô hấp cấp ở trẻ em theo phác đồ

2. Chẩn đoán, điều trị hen phế quản trẻ em
3. Chẩn đoán, điều trị tràn mủ màng phổi
4. Chẩn đoán, điều trị tràn khí màng phổi
5. Chẩn đoán và điều trị viêm tiểu phế quản cấp
6. Chẩn đoán và điều trị khó thở thanh quản cấp
7. Chẩn đoán và điều trị lao sơ nhiễm trẻ em
8. Chẩn đoán và điều trị giãn phế quản
9. Chẩn đoán và điều trị xẹp phổi
10. Chẩn đoán và điều trị áp xe phổi
11. Chọc dò màng phổi
12. Soi phế quản
13. Mở màng phổi tối thiểu
14. Chẩn đoán và điều trị bệnh thấp tim
15. Chẩn đoán và điều trị suy tim trẻ em
16. Chẩn đoán và điều trị cơn nhịp nhanh kịch phát trên thất
17. Chẩn đoán và điều trị cơn nhịp nhanh thất
18. Chẩn đoán và điều trị rung nhĩ
19. Chẩn đoán và điều trị viêm cơ tim do virus
20. Chẩn đoán và điều trị tràn dịch màng ngoài tim
21. Chẩn đoán và điều trị viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn
22. Chẩn đoán, xử trí tăng huyết áp
23. Chẩn đoán và điều trị viêm đa khớp dạng thấp
24. Chẩn đoán và điều trị bệnh Luput ban đỏ hệ thống
25. Siêu âm tim mạch
26. Ghi và đọc điện tim

27. Chọc dò màng ngoài tim

28. Sốc điện

TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. Tập 1, 2

2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2001). Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
5. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
6. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
7. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
9. Rebecca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press. (File PDF)
10. Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press. (file PDF)

11. Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 20.
Elsevier in Press. (File PDF)

E. Phương pháp dạy học:

1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Thực hành : Dựa vào các mục tiêu thực hành, giáo viên hướng dẫn cho học viên chuẩn bị các tình huống lâm sàng để thảo luận nhóm.

+ Tay nghề : Dựa vào chỉ tiêu thực hành tay nghề, lần đầu học viên kiến tập, những lần tiếp theo học viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của thầy.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

F. Phương pháp đánh giá.

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.

2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

3. Thi bệnh án lâm sàng.

4. Thi tay nghề: thi thủ thuật

2. Cách tính điểm môn học:

Kiểm tra 1(ĐKT1): Trọng số: 0,15

Kiểm tra 2(ĐKT2): Trọng số: 0,15

Thi hết môn lý thuyết (ĐTLT) Trọng số: 0,25

Thi hết môn lâm sàng (ĐTLS) Trọng số: 0,25

Thi hết môn tay nghề (ĐTTN) Trọng số: 0,2

Tổng trọng số: 1,0

Cách tính điểm môn học

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,15) + (\text{ĐKT2} * 0,15) + (\text{ĐTLT} * 0,25) + (\text{ĐTLS} * 0,25) + (\text{ĐTTN} * 0,2)$$

Đề cương môn học:
HUYẾT HỌC - THẦN KINH - TÂM THẦN

Mã số: YHMT.557

Số đơn vị học trình: 12(4,8)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng : Bộ môn nhi - đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS-TS Nguyễn Khắc Sơn - Đại học Y Dược Hải Phòng
2. PGS.TS Đinh Văn Thức - Đại học Y Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

- Kiến thức về bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần nhi khoa rất cần thiết cho các thầy thuốc nhi khoa.

- Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được trang bị một số kiến thức cơ bản về lĩnh vực này như: Đặc điểm sinh lý hệ huyết học, thần kinh và tâm thần của trẻ em, một số bệnh lý như phân loại thiếu máu, phân loại xuất huyết, bệnh viêm màng não mủ, hội chứng xuất huyết não màng não, hôn mê, co giật ở trẻ em. Nội dung môn học gồm 3 phần

- Phần 1: huyết học, học sinh sẽ được học những kiến thức: thiếu máu huyết tán, đông máu nội quản rải rác, bệnh Hodgkin và u limpho non Hodgkin, hội chứng suy tủy, hội chứng thiếu hụt miễn dịch, các bệnh tự miễn hệ thống,

- Phần 2: thần kinh, học sinh sẽ được học những kiến thức: bệnh động kinh, u não, áp xe não, hội chứng tăng áp lực nội sọ, bại não, bệnh lý mạch máu não ở trẻ em,

- Phần 3: tâm thần, học sinh sẽ được học những kiến thức: đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em, rối loạn tâm căn lo âu, rối loạn Tic, loạn thần kinh chức năng và các bệnh tâm thần nội sinh ở trẻ em.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Lý thuyết:

Trình bày được dịch tể học, nguyên nhân, biểu hiện lâm sàng, biến chứng và điều trị bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần ở trẻ em

2. Thực hành:

- Chẩn đoán được các bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần thường gặp ở trẻ em.

- Điều trị được các bệnh lý huyết học, thần kinh và tâm thần thường gặp ở trẻ em.

- Thực hiện được một số thủ thuật và xét nghiệm thông thường trong lĩnh vực huyết học và thần kinh

3. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

-Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học về huyết học, thần kinh trẻ em.

- Giảng dạy được lĩnh vực huyết học, thần kinh và tâm thần trẻ em ở trường đại học.

C. NỘI DUNG:

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Phần 1: Huyết học Chương 1: Thiếu máu huyết tán 1.1. Bệnh huyết tán tự miễn 1.2. Bệnh huyết sắc tố di truyền	4	8
2	Chương 2: Đông máu nội quản rải rác 2.1. Cơ chế bệnh sinh 2.2. Lâm sàng 2.3. Chẩn đoán 2.4. Điều trị.	4	8

3	Chương 3: Bệnh Hodgkin và u lympho non Hodgkin 3.1. Nguyên nhân 3.2. Phân loại 3.3. Lâm sàng 3.4. Xét nghiệm 3.5. Chẩn đoán		
4	3.6. Điều trị Chương 4: Hội chứng suy tuỷ 4.1. Nguyên nhân 4.2. Lâm sàng 4.3. Xét nghiệm 4.4. Chẩn đoán 4.5. Điều trị	4	8
5	Chương 5: Hội chứng thiếu hụt miễn dịch 5.1. Nguyên nhân 5.2. Lâm sàng 5.3. Chẩn đoán 5.4. Điều trị	4	8
6	Chương 6: Các bệnh tự miễn hệ thống 6.1. Phân loại 6.2. Lâm sàng 6.3. Xét nghiệm 6.4. Chẩn đoán 6.5. Điều trị	2	4
7	Phần 2: Thần kinh Chương 7: Bệnh động kinh ở trẻ em	4	8

	7.1. Nguyên nhân 7.2. Lâm sàng 7.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 7.4. Chẩn đoán 7.5. Phân loại 7.6. Điều trị		
8	Chương 8: U não ở trẻ em 8.1. Nguyên nhân 8.2. Phân loại 8.3. Giải phẫu bệnh 8.4. Lâm sàng 8.5. Chẩn đoán 8.6. Xét nghiệm cận lâm sàng 8.7. Điều trị	4	8
9	Chương 9: Áp xe não ở trẻ em 9.1. Nguyên nhân 9.2. Lâm sàng 9.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 9.4. Chẩn đoán 9.5. Điều trị	4	8
10	Chương 10: Hội chứng tăng áp lực nội sọ ở trẻ em 10.1. Nguyên nhân 10.2. Cơ chế bệnh sinh 10.3. Lâm sàng 10.4. Xét nghiệm cận lâm sàng 10.5. Chẩn đoán	4	8

	10.6. Điều trị		
11	Chương 11: Bại não ở trẻ em 11.1. Nguyên nhân 11.2. Lâm sàng 11.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 11.4. Chẩn đoán 11.5. Điều trị 11.6. Phục hồi chức năng cho trẻ bại não	4	8
12	Chương 12: Bệnh lý mạch máu não ở trẻ em 12.1. Nguyên nhân 12.2. Lâm sàng 12.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 12.4. Chẩn đoán 12.5. Điều trị 12.6. Di chứng	4	8
13	Phần 3: Tâm thần Chương 13 : Đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em 13.1. Đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em 13.2. Rối loạn phát triển tâm lý trẻ em 13.3. Ứng dụng trong lâm sàng	4	8
14	Chương 14 : Rối loạn tâm căn lo âu ở trẻ em 14.1. Nguyên nhân 14.2. Lâm sàng 14.3. Xét nghiệm cận lâm sàng	4	8

	14.4. Chẩn đoán 14.5. Điều trị		
15	Chương 15: Rối loạn Tic ở trẻ em 15.1. Nguyên nhân 15.2. Lâm sàng 15.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 15.4. Chẩn đoán 15.5. Điều trị	2	4
16	Chương 16: Loạn thần kinh chức năng ở trẻ em 16.1. Nguyên nhân 16.2. Lâm sàng 16.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 16.4. Chẩn đoán 16.5. Điều trị	2	4
17	Chương 17 : Các bệnh tâm thần nội sinh ở trẻ em 17.1. Nguyên nhân 17.2. Lâm sàng 17.3. Xét nghiệm cận lâm sàng 17.4. Chẩn đoán 17.5. Điều trị	4	8
Tổng		60	120

Nội dung thực hành, tay nghề

1. Chẩn đoán, xử trí xuất huyết giảm tiểu cầu

2. Chẩn đoán, xử trí hemophylie
3. Chẩn đoán, xử trí bệnh bạch cầu cấp.
4. Chẩn đoán, xử trí thiếu máu huyết tán
5. Chẩn đoán, xử trí đông máu nội quản rải rác
6. Chẩn đoán, điều trị bệnh Hodgkin
7. Huyết đồ
8. Tủy đồ
9. Chẩn đoán và điều trị viêm màng não mủ
10. Chẩn đoán và điều trị xuất huyết não - màng não ở trẻ em
11. Chẩn đoán và điều trị bệnh động kinh trẻ em
12. Chẩn đoán và điều trị u não
13. Chẩn đoán và điều trị tăng áp lực nội sọ
14. Chẩn đoán và điều trị rối loạn thần kinh chức năng
15. Chọc dò tủy sống
16. Chọc dò não thất
17. Siêu âm não qua thóp
18. Đọc điện não

TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. Tập 1, 2
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.

2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2001). Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
5. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
6. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
7. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
9. Rebecca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press. (File PDF)
10. Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press. (file PDF)
11. Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 20. Elsevier in Press. (File PDF)

E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Thực hành : Dựa vào các mục tiêu thực hành, giáo viên hướng dẫn cho học viên chuẩn bị các tình huống lâm sàng để thảo luận nhóm.

+ Tay nghề : Dựa vào chỉ tiêu thực hành tay nghề, lần đầu học viên kiến tập, những lần tiếp theo học viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của thầy.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Thi bệnh án lâm sàng.
4. Thi tay nghề: thi thủ thuật

2. Cách tính điểm môn học:

Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số: 0,15
Kiểm tra 2(ĐKT2):	Trọng số: 0,15
Thi hết môn lý thuyết (ĐTLT)	Trọng số: 0,25
Thi hết môn lâm sàng (ĐTLS)	Trọng số: 0,25
Thi hết môn tay nghề (ĐTTN)	Trọng số: 0,2
Tổng trọng số: 1,0	

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,15) + (\text{ĐKT2} * 0,15) + (\text{ĐTLT} * 0,25) + (\text{ĐTLS} * 0,25) + (\text{ĐTTN} * 0,2)$$

Đề cương môn học:
NHI KHOA XÃ HỘI - ĐIỀU TRỊ.

Mã số: YHNX.558

Số đơn vị học trình: 12(6,6)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS-TS Nguyễn Khắc Sơn - Đại học Y Dược Hải Phòng
2. PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng- Đại học Y Dược Hải Phòng
3. PGS.TS Đinh Văn Thức - Đại học Y Dược Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

Kiến thức nhi khoa xã hội rất cần thiết cho các thầy thuốc nhi khoa. Giúp các thầy thuốc làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em. Kiến thức về điều trị học giúp các thầy thuốc làm tốt công tác điều trị bệnh cho trẻ em. Nội dung môn học gồm 2 phần:

Phần 1: Nhi khoa xã hội, học viên sẽ được học các kiến thức: chiến lược chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, tổ chức dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em tại cộng đồng, các phương pháp nghiên cứu nhi khoa xã hội, các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em, chăm sóc sức khỏe trẻ em trước khi đi học, chăm sóc sức khỏe học đường, các chỉ số đánh giá trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em, mô hình bệnh tật và tử vong trẻ em trên thế giới và Việt Nam

Phần 2: Điều trị học, học viên sẽ được học các kiến thức: liệu pháp truyền dịch, sử dụng thuốc trong nhi khoa, truyền máu và các chế phẩm máu, liệu pháp kháng sinh trong nhi khoa.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Lý thuyết:

-Trình bày được kiến thức chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em.

- Trình bày được kiến thức điều trị học ở trẻ em.

2. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

-Thiết kế và thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học về nhi khoa xã hội.

- Giảng dạy được lĩnh vực nhi khoa xã hội ở trường đại học.

C. NỘI DUNG:

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Phần 1: Nhi khoa xã hội Chương 1: Chiến lược chăm sóc sức khỏe cho trẻ em 1.1. Các biện pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em. 1.2. Bảy ưu tiên nhi khoa 1.3. Chiến lược IMCI	4	0
2	Chương 2: Tổ chức dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em tại cộng đồng. 2.1. Tổ chức phòng khám trẻ khỏe 2.2. Theo dõi sức khỏe trẻ em tại cộng đồng 2.3. Chăm sóc trẻ bệnh tại cộng đồng. 2.4. Giáo dục sức khỏe	4	10

3	Chương 3: Các phương pháp nghiên cứu nhi khoa xã hội 3.1. Phương pháp nghiên cứu nhân trắc học 3.2. Phương pháp nghiên cứu tỉ lệ mắc bệnh tại cộng đồng 3.3. Phương pháp nghiên cứu can thiệp cộng đồng	8	20
4	Chương 4: Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khoẻ trẻ em 4.1. Yếu tố dinh dưỡng 4.2. Yếu tố bệnh tật 4.3. Yếu tố môi trường: vị trí địa lý, khí hậu, vệ sinh môi trường 4.4. Công tác y tế và tiến bộ y học 4.5. Kiến thức chăm sóc trẻ của bà mẹ	4	0
5	Chương 5: Chăm sóc sức khoẻ trẻ em trước khi đi học 5.1. Chăm sóc trẻ trong giai đoạn chu sinh: - Chăm sóc trẻ trước khi sinh - Chăm sóc trẻ trong 7 ngày đầu 5.2. Chăm sóc trẻ giai đoạn 7-28 ngày tuổi 5.3. Chăm sóc trẻ 2-12 tháng 5.4. Chăm sóc trẻ 1-5 tuổi	4	0
6	Chương 6 : Chăm sóc sức khoẻ học đường 6.1. Đặc điểm sự phát triển thể chất, tinh thần của trẻ em tuổi học đường.	4	0

	6.2. Khám sức khoẻ học sinh và đánh giá kết quả 6.3. Các biện pháp chăm sóc trẻ em tuổi học đường: dinh dưỡng, phòng chống bệnh nhiễm trùng, phòng chống chấn thương, tai nạn, chế độ học tập, thể dục rèn luyện thân thể.		
7	Chương 7: Các chỉ số đánh giá trong chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ trẻ em 7.1. Tỷ lệ tử vong: trẻ sơ sinh, dưới 1 tuổi, 1-5 tuổi, 6-15 tuổi. 7.2. Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng 7.3. Các chỉ số nhân trắc của trẻ em theo tuổi 7.4. Tỷ lệ mắc các bệnh ở trẻ em 7.5. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em	6	0
8	Chương 8 : Mô hình bệnh tật và tử vong trẻ em trên thế giới và Việt Nam 8.1. Mô hình bệnh trẻ em theo tuổi, giới, khu vực 8.2. Mô hình tử vong trẻ em tại các nước phát triển, các nước đang và kém phát triển 8.3. Mô hình tử vong trẻ em Việt Nam	6	0
9	Phần 2: Điều trị học Chương 9: Liệu pháp truyền dịch 9.1. Thành phần các loại dịch truyền trong điều trị bệnh cho trẻ em 9.2. Chỉ định truyền dịch	4	10

	9.3. Các phương pháp truyền dịch		
10	Chương 10: Sử dụng thuốc trong nhi khoa 10.1. Sinh lý hấp thu, chuyển hóa và thải trừ thuốc trong cơ thể trẻ em. 10.2. Cách tính liều lượng thuốc cho trẻ em. 10.3. Các đường đưa thuốc vào cơ thể. 10.4. Các tai biến do sử dụng thuốc ở trẻ em	4	8
11	Chương 11: Truyền máu và các chế phẩm máu 11.1. Các chế phẩm máu truyền cho trẻ em 11.2. Chỉ định truyền máu và các chế phẩm máu 11.3. Tai biến do truyền máu và biện pháp xử trí ở trẻ em	6	10
12	Chương 12: Liệu pháp kháng sinh trong nhi khoa 12.1. Phân loại thuốc kháng sinh dùng trong nhi khoa 12.2. Cơ chế tác dụng của thuốc kháng sinh. 12.3. Kết hợp thuốc kháng sinh 12.4. Liều lượng, cách dùng thuốc kháng sinh. 12.5. Tác dụng không mong muốn của các loại thuốc kháng sinh	6	10
13	Chương 13: Hóa trị liệu điều trị ung thư trong nhi khoa 13.1. Phân loại thuốc chống ung thư dùng	6	10

	trong nhi khoa 13.2. Cơ chế tác dụng của thuốc chống ung thư 13.3. Liều lượng, cách dùng thuốc chống ung thư. 13.4. Tác dụng không mong muốn của các loại thuốc chống ung thư		
14	Chương 14: Sử dụng thuốc điều trị bệnh AIDS ở trẻ em 14.1. Phân loại thuốc điều trị AIDS trong nhi khoa 14.2. Cơ chế tác dụng của thuốc điều trị bệnh AIDS dùng cho trẻ em 14.3. Liều lượng, cách dùng thuốc điều trị AIDS ở trẻ em. 14.4. Tác dụng không mong muốn của các loại thuốc điều trị AIDS ở trẻ em.	6	10
Tổng		60	120

TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. Tập 1, 2

2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2001). Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
5. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
6. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
7. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
9. Rabeca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press. (File PDF)
10. Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press. (file PDF)
11. Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 20. Elsevier in Press. (File PDF)

E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

2. Vật liệu để dạy/học: phân, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

2. Cách tính điểm môn học:

Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số: 0,2
Kiểm tra 2 (ĐKT2):	Trọng số: 0,2
Thi hết môn (ĐT):	Trọng số: 0,6
Tổng trọng số: 1,0	

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} \cdot 0,2) + (\text{ĐKT2} \cdot 0,2) + (\text{ĐT} \cdot 0,6)$$

D. CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN

Đề cương môn học:

SỨC KHOẺ VỊ THÀNH NIÊN

Mã số: YHSK.559

Số đơn vị học trình: 3(2, 1)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS-TS Nguyễn Khắc Sơn - Đại học Y Dược Hải Phòng
2. PGS-TS Đinh Văn Thức - Đại học Y Dược Hải Phòng
3. PGS -TS Nguyễn Ngọc Sáng - Đại học Y Dược Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

Những kiến thức về sức khỏe vị thành niên rất cần thiết cho các thầy thuốc nhi khoa trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em. Những năm gần đây vấn đề này mới thực sự được quan tâm. Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được trang bị những kiến thức này. Vì vậy trong quá trình đào tạo thạc sỹ y học chuyên ngành Nhi, các bác sỹ cần được bổ sung những kiến thức thuộc lĩnh vực mới này. Nội dung môn học bao gồm 5 chương:

Chương 1: Đặc điểm sinh học trẻ em tuổi vị thành niên

Chương 2: Đặc điểm tâm lý và các rối nhiễu tâm lý của trẻ vị thành niên

Chương 3: Cách tiếp cận và tư vấn sức khỏe sinh sản cho vị thành niên

Chương 4: Các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phương pháp điều trị và dự phòng

Chương 5: Sức khỏe sinh sản cho vị thành niên

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

-Trình bày được đặc điểm sinh học, tâm sinh lý, các rối loạn về tâm sinh lý ở trẻ em.

-Trình bày được những vấn đề sức khỏe sinh sản vị thành niên, các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

-Thực hiện tư vấn sức khỏe vị thành niên cho cộng đồng

C. NỘI DUNG:

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Chương 1: Đặc điểm sinh học trẻ em tuổi vị thành niên 1.1. Đặc điểm sinh lý 1.2. Đặc điểm bệnh lý	6	0
2	Chương 2: Đặc điểm tâm lý và các rối nhiễu tâm lý của trẻ vị thành niên 2.1. Đặc điểm tâm lý trẻ em tuổi vị thành niên 2.2. Các rối nhiễu tâm lý ở tuổi vị thành niên	8	0
3	Chương 3: Cách tiếp cận và tư vấn sức khỏe sinh sản cho vị thành niên 3.1.Cách tiếp cận với trẻ em tuổi vị thành niên 3.2.Tư vấn sức khỏe cho trẻ em tuổi vị thành niên	6	10
4	Chương 4: Các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phương pháp điều trị và dự phòng 4.1. Đặc điểm lâm sàng các bệnh lây truyền qua đường tình dục. 4.2. Các xét nghiệm cận lâm sàng 4.3. Biện pháp điều trị. 4.4. Biện pháp phòng bệnh	5	5

5	Chương 5: Sức khỏe sinh sản cho vị thành niên 5.1. Kinh nguyệt 5.2. Quan hệ tình dục và mang thai ở tuổi vị thành niên. 5.3. Nguyên lý áp dụng các biện pháp tránh thai và phòng các bệnh lây truyền qua đường tình dục	5	0
Tổng		30	15

TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. Tập 1, 2
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2001). Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
5. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
6. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng

7. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
9. Rebecca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press. (File PDF)
10. Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press. (file PDF)
11. Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 20. Elsevier in Press. (File PDF)

E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Thực hành : Dựa vào các mục tiêu thực hành, giáo viên hướng dẫn cho học viên chuẩn bị các tình huống lâm sàng để thảo luận nhóm.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

2. Cách tính điểm môn học:

Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số: 0,2
Kiểm tra 2 (ĐKT2):	Trọng số: 0,2
Thi hết mụn(ĐT):	Trọng số: 0,6
	Tổng trọng số: 1,0

Cỏch tónh điểm mụn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,2) + (\text{ĐKT2} * 0,2) + (\text{ĐT} * 0,6)$$

Đề cương môn học:
TAI NẠN THƯƠNG TÍCH - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Mã số: YHTP.560

Số đơn vị học trình: 3(2,1)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy : Bộ môn Nhi - đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS-TS Nguyễn Khắc Sơn - Đại học Y Dược Hải Phòng

2. PGS.TS Đinh Văn Thức - Đại học Y Dược Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

Tai nạn thương tích là một vấn đề đang được các quốc gia quan tâm vì tỉ lệ mắc, tử vong đang ngày một gia tăng. Những kiến thức về đặc điểm dịch tễ học, yếu tố nguy cơ, các biện pháp sơ cấp cứu, chương trình phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em rất cần cung cấp cho các bác sĩ nhi khoa. Phục hồi chức năng nhi khoa cũng là một vấn đề mới, các bác sĩ nhi khoa cũng cần được trang bị kiến thức phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nội dung môn học gồm 2 phần:

Phần 1: Tai nạn thương tích ở trẻ em, học viên sẽ được học những kiến thức: dịch tễ học tai nạn thương tích ở trẻ em, biện pháp sơ, cấp cứu một số tai nạn ở trẻ em, biện pháp đề phòng tai nạn thương tích ở trẻ em.

Phần 2: Phục hồi chức năng cho trẻ em, học viên sẽ được học những kiến thức: đánh giá trẻ bị tàn tật, phục hồi chức năng cho trẻ bại não, phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt, phục hồi chức năng cho trẻ chậm phát triển tinh thần.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

-Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, biện pháp sơ cấp cứu và phòng tránh tai nạn thương tích ở trẻ em.

-Trình bày được biện pháp hồi phục chức năng trong một số bệnh: bại liệt, di chứng thần kinh, dị tật bẩm sinh...

C. NỘI DUNG:

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Phần 1: Tai nạn thương tích ở trẻ em Chương 1: Dịch tễ học tai nạn thương tích ở trẻ em 1.1. Tình hình mắc và tử vong do tai nạn thương tích ở trẻ em trên thế giới 1.2. Tình hình mắc và tử vong do tai nạn thương tích ở trẻ em ở Việt Nam 1.3. Yếu tố nguy cơ mắc tai nạn thương tích ở trẻ em	4	0
2	Chương 2: Biện pháp sơ, cấp cứu một số tai nạn ở trẻ em 2.1. Sơ cứu trẻ bị đuối nước 2.2. Sơ cứu trẻ bị điện giật 2.3. Sơ cứu trẻ bị bỏng 2.4. Sơ cứu trẻ bị vết thương mạch máu 2.5. Sơ cứu trẻ bị gãy xương, trật khớp. 2.6. Sơ cứu trẻ chấn thương sọ não. 2.7. Sơ cứu trẻ bị chấn thương lồng ngực.	4	0
3	Chương 3: Biện pháp đề phòng tai nạn thương tích ở trẻ em 3.1. Biện pháp phòng tránh tai nạn giao thông ở trẻ em 3.2. Biện pháp phòng tránh tai nạn đuối nước	4	0

	3.3. Biện pháp phòng tránh tai nạn điện giật 3.4. Biện pháp phòng tránh tai nạn bỏng 3.5. Xây dựng cộng đồng an toàn phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ em		
4	Phần 2: Phục hồi chức năng cho trẻ em Chương 4: Đánh giá trẻ bị tàn tật 4.1. Những dấu hiệu và triệu chứng để nhận biết trẻ bị tàn tật 4.2. Phân loại các dạng tàn tật thường gặp ở trẻ em	6	5
5	Chương 5: Phục hồi chức năng cho trẻ bại não 5.1. Đánh giá mức độ bại não 5.2. Biện pháp phục hồi chức năng cho trẻ bại não: 5.2.1. Châm cứu 5.2.2. Xoa bóp, bấm huyệt 5.2.3. Chiếu tia hồng ngoại 5.2.4. Sử dụng thuốc trong phục hồi chức năng cho trẻ bại não 5.2.5. Các phương tiện trợ giúp trẻ bại não	4	4
6	Chương 6: Phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt 6.1. Đánh giá vị trí, mức độ bại liệt 6.2. Các biện pháp phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	4	3

	6.2.1 Châm cứu 6.2.2 Xoa bóp, bấm huyệt 6.2.3 Sử dụng tia hồng ngoại 6.2.4 Sử dụng thuốc trong phục hồi chức năng cho trẻ bị bại liệt 6.2.5 Điều trị ngoại khoa trẻ bị bại liệt 6.2.6 Các phương tiện trợ giúp trẻ bại liệt		
7	Chương 7: Phục hồi chức năng cho trẻ chậm phát triển tinh thần 7.1. Đánh giá vị trí, mức độ bại liệt 7.2. Các biện pháp phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt 7.2.1. Châm cứu 7.2.2. Xoa bóp, bấm huyệt 7.2.3. Sử dụng tia hồng ngoại 7.2.4. Sử dụng thuốc trong phục hồi chức năng cho trẻ bị bại liệt 7.2.5. Các phương tiện trợ giúp trẻ chậm phát triển tinh thần và vận động	4	3
Tổng		30	15

TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. Tập 1, 2
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2001). Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
5. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
6. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
7. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
9. Rebecca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press. (File PDF)
10. Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press. (file PDF)
11. Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 20. Elsevier in Press. (File PDF)

E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:
 - Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

2. Vật liệu để dạy/học: phân, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

2. Cách tính điểm môn học:

Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số: 0,2
Kiểm tra 2 (ĐKT2):	Trọng số: 0,2
Thi hết mụn(ĐT):	Trọng số: 0,6
Tổng trọng số: 1,0	

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,2) + (\text{ĐKT2} * 0,2) + (\text{ĐT} * 0,6)$$

Đề cương môn học:
BỆNH LAO Ở TRẺ EM

Mã số: YHLT.561

Số đơn vị học trình: 3(2, 1)

Mã số: YHLT.561

Số tiết: 45 LT: 15 tiết TH: 30 tiết

Số lần kiểm tra: 2

Số chứng chỉ: 1

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn lao và bệnh phổi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Trần Quang Phục – Trưởng bộ môn Lao và Bệnh phổi, Đại học Y Dược Hải Phòng
2. TS. Nguyễn Huy Điện – Phó trưởng bộ môn

A. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Bệnh lao ở trẻ em đang có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây. Những kiến thức về bệnh lao ở trẻ em mới được học một cách đại cương trong quá trình đào tạo đại học. Những kiến thức này cần được nâng cao và bổ sung thêm những phần chưa học trong quá trình đào tạo thạc sỹ y học chuyên ngành Nhi. Nội dung môn học bao gồm 6 chương.

Chương 1: Đặc điểm dịch tễ học bệnh lao ở trẻ em

Chương 2: Đặc điểm lâm sàng bệnh lao trẻ em

Chương 3: Các thể lao thường gặp ở trẻ em

Chương 4: Các xét nghiệm chẩn đoán bệnh lao ở trẻ em

Chương 5: Biện pháp điều trị bệnh lao ở trẻ em

Chương 6: Chương trình phòng lao cho trẻ em tại cộng đồng

B. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được chuẩn đầu ra sau:

Về kiến thức:

- Nắm được các đặc điểm dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh lao trẻ em.
- Nắm được các phương pháp chẩn đoán và điều trị lao trẻ em.
- Nắm được chương trình tiêm chủng mở rộng phòng bệnh lao cho trẻ em.

Về thái độ :

- Nhận thức được tầm quan trọng của lao trẻ em trong thực hành lâm sàng.
- Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành

Về thực hành:

- Chẩn đoán và điều trị đúng bệnh lao trẻ em
- Phối hợp các ngành, các cấp trong công tác phòng chống lao trẻ em ở cộng đồng

C. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	TH
1	Chương 1: Đặc điểm dịch tễ học bệnh lao ở trẻ em 1.1 Tình hình bệnh lao trẻ em trên thế giới 1.2 Tình hình bệnh lao trẻ em ở Việt Nam 1.3 Yếu tố nguy cơ mắc bệnh lao ở trẻ em	2	0
2	Chương 2: Đặc điểm lâm sàng bệnh lao trẻ em	6	5

	2.1 Triệu chứng toàn thân 2.2 Triệu chứng hô hấp 2.3 Triệu chứng tiêu hóa 2.4 Triệu chứng thần kinh 2.5 Triệu chứng thận – tiết niệu 2.6 Triệu chứng xương khớp		
3	Chương 3: Các thể lao thường gặp ở trẻ em 3.1 Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị thể lao phổi 3.2 Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị thể lao ngoài phổi 3.3 Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị thể lao phổi hợp với HIV ở trẻ em	6	3
4	Chương 4: Các xét nghiệm chẩn đoán bệnh lao ở trẻ em 4.1 Xquang 4.2 Xét nghiệm máu 4.3 Xét nghiệm đờm 4.4 Xét nghiệm sinh học phân tử 4.5 Xét nghiệm các dịch: dãi, nước tiểu	4	3
5	Chương 5: Biện pháp điều trị bệnh lao ở trẻ em 5.1 Phác đồ điều trị lao trẻ em thể nhạy cảm với	6	4

	các thuốc chống lao 5.2 Phác đồ điều trị lao trẻ em thể kháng thuốc		
6	Chương 6: Chương trình phòng lao cho trẻ em tại cộng đồng 6.1 Chương trình tiêm chủng mở rộng phòng bệnh lao 6.2 Phối hợp các ngành, các cấp trong công tác phòng chống lao trẻ em ở cộng đồng	6	0
Tổng		30	15

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: phát vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: Ca lâm sàng.

- Vật liệu dạy học: Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu.

E. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu giảng dạy:

- Bài giảng sau đại học lao và bệnh phổi, NXBYH, 1992
- Bệnh học lao và bệnh phổi, tập 1, NXBYH, 1994
- Bệnh học lao và bệnh phổi, tập 2, NXBYH, 1996
- Bệnh lao trẻ em / Trần Văn Sáng. - H. : Y học, 1998. - 232 tr. ; 19 cm

2. Tài liệu tham khảo:

- Bệnh hô hấp – Ngô Quý Châu, NXB Y Học, 2011.
- Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp – PGS. TS Phạm Thắng, NXB Y học, Hà Nội, 2011.

- Hướng dẫn quản lý bệnh lao kháng đa thuốc – Chương trình chống lao quốc gia, NXB Y học, Hà Nội 2009.
- Hướng dẫn quản lý bệnh lao, Bộ Y tế, Chương trình chống lao quốc gia (2009)
- Bệnh học lao – Trần Văn Sáng, NXB Y học, Hà Nội 2007.
- Bệnh lao và nhiễm HIV/AIDS / Hoàng Minh. - H. : Y học, 1998. - 267 tr.;
- Hướng dẫn chẩn đoán bệnh lao sử dụng kỹ thuật Gene Xpert MTB/RIF – Chương trình chống lao quốc gia, Hà Nội , 2013.

3. Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học:

- Phát hiện và điều trị bệnh lao – Nguyễn Việt Cồ, Chương trình chống lao quốc gia, NXB Y học, Hà Nội 2001.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Hình thức kiểm tra:

- Lý thuyết: Thi viết trong quá trình học và khi kết thúc học phần.
- Thực hành: thi vấn đáp trên bệnh án

Cách tính điểm môn học:

- Kiểm tra 1 (ĐKT1): Trọng số 0,2
- Kiểm tra 2 (ĐKT2): Trọng số 0,2
- Thi hết môn (ĐT): Trọng số 0,6

Tổng trọng số: 1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} \times 0,2) + (\text{ĐKT2} \times 0,2) + (\text{ĐT} \times 0,6)$$

G. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết:
- + Giảng đường. Máy chiếu. Bảng. Loa đài, micro.
- Thực hành:
- + Mô hình. Dụng cụ, bệnh nhân

Đề cương môn học:
HỒI SỨC HÔ HẤP Ở TRẺ EM

Mã số: YHHS.562

Số đơn vị học trình: 3 (2,1)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Đinh Văn Thúc- Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng

2. TS Vũ Văn Quang- Bộ môn Nhi- Đại học Y Dược Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

Hồi sức hô hấp trẻ em là một lĩnh vực quan trọng đối với các bác sĩ làm công tác hồi sức nhi khoa. Phần lớn số bệnh nhi vào khoa hồi sức các bệnh viện nhi có biểu hiện suy hô hấp. Những kiến thức này cần cung cấp cho các thực sĩ y học chuyên ngành Nhi.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

-Trình bày đặc điểm sinh lý bộ máy hô hấp, các rối loạn chức năng trong suy hô hấp ở trẻ em.

-Trình bày được nguyên nhân, lâm sàng suy hô hấp cấp ở trẻ em.

-Trình bày các biện pháp hồi sức hô hấp cấp ở trẻ em.

C. NỘI DUNG:

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Chương 1: Đặc điểm sinh lý bộ máy hô hấp trẻ em 1.1. Đặc điểm giải phẫu bộ máy hô hấp trẻ em 1.2. Các thông số hô hấp bình thường ở trẻ em	4	0

	1.3. Đặc điểm quá trình trao đổi khí ở trẻ em		
2	Chương 2: Rối loạn sinh lý trong suy hô hấp ở trẻ em 1.1. Cơ chế bù trừ trong suy hô hấp ở trẻ em 1.2. Cơ chế rối loạn trao đổi khí trong suy hô hấp ở trẻ em 1.3. Cơ chế nhiễm toan trong suy hô hấp ở trẻ em 1.4. Cơ chế trụy mạch trong suy hô hấp ở trẻ em	6	0
3	Chương 3: Nguyên nhân, lâm sàng suy hô hấp cấp trẻ em 1.1. Phân loại nguyên nhân suy hô hấp ở trẻ em 1.2. Biểu hiện toàn thân 1.3. Biểu hiện lâm sàng ở bộ máy hô hấp 1.4. Biểu hiện lâm sàng ở bộ máy tuần hoàn 1.5. Biểu hiện lâm sàng ở bộ máy thần kinh	6	3
4	Chương 4: Thăm dò chức năng hô hấp trẻ em 1.1. Các xét nghiệm sinh hóa: Công thức máu, ASTRUP, Điện giải đồ 1.2. Đo chức năng hô hấp 1.3. Xquang	6	4
5	Chương 5: Hồi sức suy hô hấp cấp ở trẻ em 1.1. Chống suy hô hấp 1.2. Chống nhiễm toan 1.3. Chống bội nhiễm 1.4. Chống trụy tim mạch	4	3

	1.5. Điều trị nguyên nhân		
6	Chương 6: Vận hành máy thở 1.1. Nguyên lý sử dụng máy thở 1.2. Chỉ định thở máy 1.3. Chọn mode thở 1.4. Đặt các thông số máy thở cho bệnh nhân 1.5. Theo dõi và đánh giá bệnh nhân thở máy. 1.6. Tai biến do thở máy	4	5
Tổng		30	15

D. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY:

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. Tập 1, 2
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2000.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Công Khanh: Tiếp cận chẩn đoán nhi khoa, nhà xuất bản Y học 2001.
2. Bệnh viện Nhi trung ương: Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em, nhà xuất bản Y học 2003
3. Viện bảo vệ sức khỏe trẻ em: Cẩm nang điều trị nhi khoa, nhà xuất bản Y học 1991.
4. W.B. Saunderson company: Nelson textbook of pediatrics. 2015. (File PDF)

E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy/học: Phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:
 - Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

2. Vật liệu để dạy/học: phân, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

2. Cách tính điểm môn học:

Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số: 0,2
Kiểm tra 2 (ĐKT2):	Trọng số: 0,2
Thi hết môn(ĐT):	Trọng số: 0,6
Tổng trọng số: 1,0	

Cách tính điểm môn học học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,2) + (\text{ĐKT2} * 0,2) + (\text{ĐT} * 0,6)$$

Đề cương môn học:
THĂM DÒ CHỨC NĂNG THẬN-TIẾT NIỆU Ở TRẺ EM

Mã số:YHTD.563

Số đơn vị học trình: 3(2,1)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn chẩn đoán hình ảnh, bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng – Bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng

A.MÔ TẢ MÔN HỌC:

Thăm dò chức năng thận – tiết niệu rất cần thiết đối với các bác sĩ công tác trong chuyên khoa thận ở trẻ em. Giúp các bác sĩ chẩn đoán và có kế hoạch điều trị các bệnh thận – tiết niệu cho trẻ em. Nội dung môn học bao gồm 4 chương:

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng*

-Trình bày đặc điểm sinh lý bộ máy tiết niệu trẻ em

-Trình bày các phương pháp thăm dò chức năng thận – tiết niệu ở trẻ em

C. NỘI DUNG :

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Chương 1: Đặc điểm sinh lý bộ máy tiết niệu trẻ em 1.1.Đặc điểm giải phẫu bộ máy tiết niệu trẻ em 1.2. Chức năng lọc của cầu thận 1.3. Chức năng tái hấp thu, bài tiết của ống thận 1.4. Ứng dụng trong lâm sàng	2	0

2	Chương 2: Các phương pháp thăm dò sinh hoá bộ máy thận – tiết niệu trẻ 2.1. Xét nghiệm máu 2.2. Xét nghiệm nước tiểu 2.3. Các nghiệm pháp đánh giá chức năng lọc, bài tiết, cô đặc của thận.	8	5
3	Chương 3: Phương pháp thăm dò bằng Xquang trong chẩn đoán bệnh thận – tiết niệu trẻ em 3.1. Phương pháp chụp xquang bụng không chuẩn bị 3.2. Phương pháp chụp UIV 3.3. Phương pháp chụp Xquang cắt lớp vi tính (CT) 3.4. Phương pháp chụp cộng hưởng từ (MRI)	8	5
4	Chương 4: Phương pháp thăm dò bằng siêu âm trong chẩn đoán bệnh thận – tiết niệu trẻ em 4.1. Siêu âm đánh giá hình thái, kích thước thận. 4.2. Siêu âm xác định sỏi tiết niệu. 4.3. Siêu âm đánh giá chức năng thận	12	5
Tổng		30	15

TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. Tập 1, 2

2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2001). Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
5. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
6. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
7. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
9. Rebecca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press.(File PDF)
- 10.Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press.(File PDF)
- 11.Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 20. Elsevier in Press.(File PDF)

E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

2. Cách tính điểm môn học:

Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số: 0,2
Kiểm tra 2 (ĐKT2):	Trọng số: 0,2
Thi hết môn(ĐT):	Trọng số: 0,6
Tổng trọng số: 1,0	

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,2) + (\text{ĐKT2} * 0,2) + (\text{ĐT} * 0,6)$$

Đề cương môn học:
THĂM DÒ CHỨC NĂNG TIM MẠCH

Mã số: YHTD.564

Số đơn vị học trình: 3 LT: 2 TH: 1

Bộ môn chịu trách nhiệm: Bộ môn chẩn đoán hình ảnh, bộ môn Nhi - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS-TS Nguyễn Khắc Sơn – Bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng
2. TS Vũ Văn Quang

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

Thăm dò chức năng tim mạch rất cần thiết đối với các bác sĩ công tác trong chuyên khoa tim mạch trẻ em. Giúp các bác sĩ chẩn đoán và có kế hoạch điều trị các bệnh tim mạch cho trẻ em.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC: *Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

- Trình bày đặc điểm sinh lý bộ máy tuần hoàn ở trẻ em
- Trình bày được các phương pháp thăm dò chức năng tim mạch trong một số bệnh tim phổ biến ở trẻ em

C. NỘI DUNG:

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Chương 1: Đặc điểm sinh lý hệ tuần hoàn trẻ em 1.1. Đặc điểm vòng tuần hoàn rau thai 1.2. Đặc điểm vòng tuần hoàn sau đẻ. 1.3. Đặc điểm giải phẫu hệ tuần hoàn trẻ em.	2	0

	1.4. ứng dụng trên lâm sàng		
2	Chương 2 : Điện tâm đồ trẻ em 2.1. Đặc điểm điện tâm đồ bình thường trẻ em theo lứa tuổi 2.2. Các bước phân tích một điện tâm đồ ở trẻ em. 2.3. Hội chứng dày nhĩ trên điện tâm đồ 2.4. Hội chứng dày thất trên điện tâm đồ 2.5. Các rối loạn nhịp tim thường gặp trên điện tâm đồ ở trẻ em.	8	5
3	Chương 3: Siêu âm trong một số bệnh van tim do thấp 3.1. Biểu hiện trên siêu âm của bệnh nhân hở van 2 lá 3.2. Biểu hiện trên siêu âm của bệnh nhân hẹp van 2 lá 3.3. Biểu hiện trên siêu âm của bệnh nhân hở van động mạch chủ 3.4. Biểu hiện trên siêu âm của bệnh nhân hẹp van động mạch chủ	8	5
4	Chương 4: Siêu âm trong một số bệnh tim bẩm sinh 4.1. Biểu hiện trên siêu âm của bệnh nhân thông liên thất 4.2. Biểu hiện trên siêu âm của bệnh nhân thông liên nhĩ 4.3. Biểu hiện trên siêu âm của bệnh nhân còn	12	5

	ông động mạch 4.4. Biểu hiện trên siêu âm của bệnh nhân thân chung động mạch 4.5. Biểu hiện trên siêu âm của bệnh nhân chuyển gốc động mạch lớn 4.6. Biểu hiện trên siêu âm của bệnh nhân tim 3 buồng		
	Chương 5: Xquang trong chẩn đoán bệnh tim mạch 5.1. Chụp Xquang tim phổi thẳng, đứng 5.2. Chụp Xquang có thuốc cản quang.		
Tổng		30	15

TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. Tập 1, 2
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2001). Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.

4. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
5. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
6. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
7. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
9. Rebecca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press.(File PDF)
- 10.Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press.(File PDF)
- 11.Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 20. Elsevier in Press.(File PDF)

E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thông.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

11.2. Cách tính điểm môn học:

Kiểm tra 1(ĐKT1): Trọng số: 0,2

Kiểm tra 2 (ĐKT2): Trọng số: 0,2

Thi hết mụn(ĐT): Trọng số: 0,6

Tổng trọng số: 1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,2) + (\text{ĐKT2} * 0,2) + (\text{ĐT} * 0,6)$$

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU THỰC HÀNH VÀ TAY NGHỀ

Ghi chú: Tất cả các chỉ tiêu được đánh giá theo thang điểm 10, dựa vào bảng kiểm

TT	Nội dung chỉ tiêu Tay nghề	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu
	HỘI SỨC		
1	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân sốc	5	5
2	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân suy hô hấp	5	5
3	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân ngừng tuần hoàn	5	5
4	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân co giật	5	5
5	Chẩn đoán, xử trí bệnh nhân hôn mê	3	3
6	Chẩn đoán và điều trị co giật	5	5
7	Chẩn đoán và xử trí tăng Na^+	3	3
8	Chẩn đoán và xử trí hạ Na^+	3	3
9	Chẩn đoán và xử trí tăng K^+	3	3
10	Chẩn đoán và xử trí hạ K^+	3	3
11	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân nhiễm toan hô hấp	5	5
12	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân nhiễm toan chuyển hoá	3	3
13	Tính nhu cầu các chất nuôi dưỡng tĩnh mạch	3	3
14	Truyền dịch	5	5
15	Truyền máu	5	5
16	Bộc lộ tĩnh mạch	2	2
17	Thở oxy	10	10
18	Đặt nội khí quản	5	5
19	Vận hành máy thở	3	3
	SƠ SINH		
1	Chẩn đoán, xử trí suy hô hấp ở trẻ sơ sinh	5	5

2	Chẩn đoán, xử trí vàng da ở trẻ sơ sinh	5	5
3	Chẩn đoán, xử trí nhiễm khuẩn sơ sinh	5	5
4	Chẩn đoán, xử trí co giật ở trẻ sơ sinh	2	2
5	Chẩn đoán, xử trí viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh.	2	2
6	Chiếu đèn điều trị vàng da tăng bilirubin tự do	5	5
7	Thay máu	Kiên tập	1
8	Cho bệnh nhân nằm lòng ập	5	5
	TIÊU HOÁ		
1	Chẩn đoán, phân loại mức độ mất nước, xử trí tiêu chảy cấp mất nước	5	5
2	Chẩn đoán nguyên nhân, điều trị bệnh tiêu chảy kéo dài ở trẻ em	2	2
3	Chẩn đoán, xử trí xuất huyết tiêu hoá ở trẻ em	2	2
4	Chẩn đoán, xử trí viêm ruột non hoại tử	2	2
5	Chẩn đoán và điều trị viêm gan mạn	2	2
6	Chẩn đoán và điều trị xơ gan	2	2
7	Chẩn đoán và điều trị viêm đường mật	2	2
8	Chẩn đoán và điều trị hội chứng kém hấp thu	2	2
9	Chẩn đoán và điều trị viêm tụy cấp	2	2
10	Thăm dò hậu môn	5	5
11	Thụt tháo	5	5
12	Nội soi tiêu hoá	Kiên tập	2
13	Sinh thiết gan	Kiên tập	2
14	Soi phân tìm ký sinh trùng	5	5
15	Xét nghiệm cận dư phân	3	3
16	Tìm tế bào trong phân	3	3
17	Chọc dò màng bụng	2	2

	DINH DƯỠNG		
1	Xây dựng khâu phân ăn trong suy dinh dưỡng nặng	2	2
2	Xây dựng khâu phân ăn trong suy dinh dưỡng	2	2
3	Xây dựng khâu phân ăn trong suy tim	2	2
4	Xây dựng khâu phân ăn trong suy thận	2	2
5	Xây dựng khâu phân ăn trong đái đường	2	2
6	Giáo dục dinh dưỡng cộng đồng	2	2
	HÔ HẤP		
1	Phân loại và xử trí nhiễm khuẩn hô hấp cấp ở trẻ em	5	5
2	Chẩn đoán, điều trị hen phế quản trẻ em	5	5
3	Chẩn đoán, điều trị tràn mủ màng phổi	2	2
4	Chẩn đoán, điều trị tràn khí màng phổi	2	2
5	Chẩn đoán và điều trị viêm tiểu phế quản cấp	3	3
6	Chẩn đoán và điều trị khó thở thanh quản cấp	2	2
7	Chẩn đoán và điều trị lao sơ nhiễm trẻ em	2	2
8	Chẩn đoán và điều trị giãn phế quản	2	2
9	Chẩn đoán và điều trị xẹp phổi	2	2
10	Chẩn đoán và điều trị áp xe phổi	2	2
11	Chọc dò màng phổi	2	2
12	Soi phế quản	Kiểm tập	2
13	Mở màng phổi tối thiểu	Kiểm tập	2
	TIM MẠCH		
1	Chẩn đoán và điều trị bệnh thấp tim	5	5
2	Chẩn đoán và điều trị suy tim trẻ em	5	5
3	Chẩn đoán và điều trị cơn nhịp nhanh kịch phát trên thất	2	2
4	Chẩn đoán và điều trị cơn nhịp nhanh thất	2	2

5	Chẩn đoán và điều trị rung nhĩ	2	2
6	Chẩn đoán và điều trị viêm cơ tim do virus	2	2
7	Chẩn đoán và điều trị tràn dịch màng ngoài tim	2	2
8	Chẩn đoán và điều trị viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn	2	2
9	Chẩn đoán, xử trí tăng huyết áp	2	2
10	Chẩn đoán và điều trị viêm đa khớp dạng thấp	2	2
11	Chẩn đoán và điều trị bệnh Luput ban đỏ hệ thống	2	2
12	Siêu âm tim mạch	Kiểm tập	5
13	Ghi và đọc điện tim	10	10
14	Chọc dò màng ngoài tim	Kiểm tập	2
15	Sốc điện	Kiểm tập	2
	THẬN TIẾT NIỆU		
1	Chẩn đoán và điều trị hội chứng thận hư	5	5
2	Chẩn đoán và điều trị đái máu ở trẻ em	5	5
3	Chẩn đoán và điều trị phù ở trẻ em	5	5
4	Chẩn đoán và điều trị viêm cầu thận cấp ở trẻ em	5	5
5	Chẩn đoán và điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em	5	5
6	Chẩn đoán và điều trị suy thận cấp ở trẻ em	3	3
7	Chẩn đoán và điều trị suy thận mạn ở trẻ em	2	2
8	Thăm phân phúc mạc	Kiểm tập	2
9	Đặt sonde bàng quang	3	3
10	Xét nghiệm thường qui về nước tiểu	5	5
11	Đo độ thanh thải Creatinin	3	3
12	Nghiệm pháp Zimniski	2	2
13	Lấy nước tiểu giữa dòng	5	5

	NỘI TIẾT-CHUYÊN HOÁ-DI TRUYỀN		
1	Chẩn đoán, xử trí đái tháo đường	2	2
2	Chẩn đoán, xử trí đái tháo nhạt	2	2
3	Chẩn đoán, xử trí Basedow	2	2
4	Chẩn đoán, xử trí bướu cổ đơn thuần	2	2
5	Chẩn đoán, xử trí suy giáp bẩm sinh	2	2
6	Chẩn đoán, xử trí hội chứng sinh dục thượng thận	2	2
7	Chẩn đoán, xử trí quá sản thượng thận	2	2
8	Chẩn đoán, xử trí loạn dưỡng cơ	2	2
9	Chẩn đoán bệnh Down	2	2
10	Đo tỉ trọng nước tiểu	3	3
	HUYẾT HỌC		
1	Chẩn đoán, xử trí xuất huyết giảm tiểu cầu	5	5
2	Chẩn đoán, xử trí hemophylic	5	5
3	Chẩn đoán, xử trí bệnh bạch cầu cấp.	2	2
4	Chẩn đoán, xử trí thiếu máu huyết tán	2	2
5	Chẩn đoán, xử trí đông máu nội quản rải rác	3	3
6	Chẩn đoán, điều trị bệnh Hodgkin	2	2
7	Huyết đồ	5	5
8	Tủy đồ	Kiến tập	2
	THÂN KINH		
1	Chẩn đoán và điều trị viêm màng não mủ	5	5
2	Chẩn đoán và điều trị xuất huyết não - màng não ở trẻ em	5	5
3	Chẩn đoán và điều trị bệnh động kinh trẻ em	2	2
4	Chẩn đoán và điều trị u não	2	2
5	Chẩn đoán và điều trị tăng áp lực nội sọ		

6	Chẩn đoán và điều trị rối loạn thần kinh chức năng		
7	Chọc dò tủy sống	5	5
8	Chọc dò não thất	Kiên tập	2
9	Siêu âm não qua thóp	Kiên tập	2
10	Đọc điện não	5	5

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. CHƯƠNG TRÌNH: Bác sĩ Nội trú bệnh viện

chuyên ngành Nhi khoa

2. KẾ HOẠCH SẮP XẾP NỘI DUNG VÀ QUỸ THỜI GIAN.

Nội dung:

- Sắp xếp lịch học theo thứ tự sau: Các môn học chung, các môn học cơ sở và hỗ trợ, các môn học chuyên ngành.
- Các môn học chung, các môn học cơ sở và chuyên ngành khi kết thúc chương trình thi lấy chứng chỉ.
- Môn học chuyên ngành đồng thời học lý thuyết, lâm sàng, tay nghề. Kết thúc mỗi học phần thi lấy chứng chỉ.
- Riêng môn ngoại ngữ học xen kẽ với các môn học trên và thi vào học kỳ IV (trình độ bằng C)
- 1 ĐVHT = 15 tiết lý thuyết
- 1 ĐVHT lâm sàng = 15 tiết chuẩn = 45 tiết lâm sàng
- 1ĐVHT thực hành tại Labo = 15 tiết chuẩn = 30 tiết thực hành

Quỹ thời gian:

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/hè	Tổng
I	21	2	2	25
II	20	2	3	25
III	21	2	2	25
IV	20	2	3	25
V	21	2	2	25
VI	20	2	3	25
Tổng	123	12	15	150

3. THỰC HÀNH LÂM SÀNG:

3.1. Thực hành lâm sàng: Bệnh viện trẻ em Hải Phòng,

Bệnh viện đa khoa Việt Tiệp Hải Phòng

3.2. Thực tế tại cộng đồng: Tại các trung tâm y tế, trạm y tế xã thuộc thành phố Hải Phòng, tỉnh Hải Dương...là nơi thực hành và thực hiện đề tài về nhi khoa cộng đồng..

4. KIỂM TRA, THI

Kiểm tra sau mỗi đơn vị học trình: kiểm tra lý thuyết truyền thống

Thi sau mỗi học phần để tích lũy chứng chỉ: Thi lý thuyết, thi lâm sàng để đánh giá khả năng thực hành và tay nghề.

Thiếu điểm, không đạt điểm học phần/ môn học nào thi lại học phần/môn học đó (chỉ thi lại một lần), không được bù ở các học phần khác.

Bảo vệ luận văn tốt nghiệp

- Học viên bảo vệ luận văn trước hội đồng gồm 5 thành viên, trong đó có ít nhất

2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

- Điểm luận văn tính theo thang điểm 10 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*